

Số: ~~1611~~/UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 4 năm 2019

V/v thực hiện trong công tác
thi hành án hành chính

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 2024/VPCP-V.I ngày 14/3/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc công tác thi hành án chính và đề nghị của Bộ Tư pháp tại Công văn số 901/BTP-TCTHADS ngày 19/3/2019 (*bản chụp kèm theo*), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện đầy đủ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 2024/VPCP-V.I ngày 14/3/2019 của Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp tại Công văn số 901/BTP-TCTHADS ngày 19/3/2019; đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 7133/UBND-NC ngày 23/11/2018 về việc thực hiện kiến nghị về việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính.

2. Đối với các bản án của Tòa án nhân dân các cấp đã có hiệu lực pháp luật:

a) Chủ tịch UBND các huyện: Mộ Đức, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh và Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi theo thẩm quyền có trách nhiệm khẩn trương tổ chức thực hiện đầy đủ các bản án của Tòa án nhân dân các cấp đã có hiệu lực pháp luật (*danh sách các vụ việc cụ thể được kèm theo Công văn số 2024/VPCP-V.I ngày 14/3/2019 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 901/BTP-TCTHADS ngày 19/3/2019 của Bộ Tư pháp*).

b) Giao Chánh Thanh tra tỉnh kiểm tra và khẩn trương tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện đầy đủ Bản án hành chính phúc thẩm số 14/2018/HCTP ngày 19/01/2018 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng liên quan vụ kiện hành chính của bà Lê Thị Kim Liên.

c) Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, địa phương liên quan, giao Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý những nội dung thuộc thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (NC), CBTH;
- Lưu: VT, NCđmhai138

CHỦ TỊCH



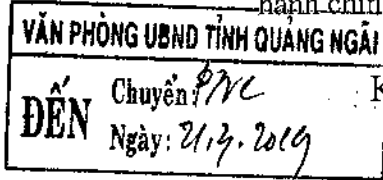
Trần Ngọc Căng

Số: 2024 /VPCP- V.I

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2019

V/v công tác thi hành án

hành chính



Kính gửi:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét Báo cáo số 42/BC-BTP ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Bộ Tư pháp về công tác thi hành án hành chính năm 2018, Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Bộ Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước về thi hành án hành chính; chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp thực hiện việc chuyển giao đầy đủ và kịp thời bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính sang cơ quan thi hành án dân sự để theo dõi theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

2. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Bộ Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước về thi hành án hành chính; chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân các cấp tăng cường kiểm sát việc tuân theo pháp luật của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành án hành chính, nhất là các cơ quan hành chính và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước là người phải thi hành án, bảo đảm việc thi hành bản án, quyết định kịp thời, đầy đủ, đúng pháp luật.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chấp hành, chỉ đạo chấp hành nghiêm bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật (đặc biệt là đối với 23/50 bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật trước năm 2018 nhưng hiện nay chưa được thi hành tại các tỉnh, thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Tiền Giang và thành phố Hồ Chí Minh); nâng cao nhận thức về pháp luật tố tụng hành chính của Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc và cấp dưới trực tiếp; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu trong việc không chấp hành các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo đúng quy định của pháp luật.

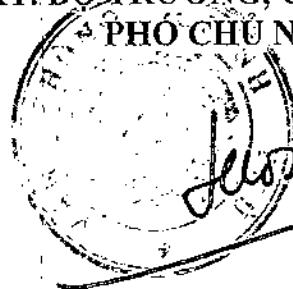
Văn phòng Chính phủ xin thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình đến Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Bộ, ngành, địa phương.

(Sao gửi Báo cáo số 42/BC-BTP ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Bộ Tư pháp về công tác thi hành án hành chính năm 2018).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP và các Phó Thủ tướng CP;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Duy Hưng,
các Vụ: PL, QHĐP, NC, TH;
- Lưu: VT, V.I(3). TS 110

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Duy Hưng

Số: 42/BC-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ Công tác thi hành án hành chính năm 2018

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ ... C ... Ngày ... 18/2

Kính chuyển: ... Đức ... Phúc ...

Kính gửi: Chính phủ

S19/02 → V I Thực hiện Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn và trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án, Bộ Tư pháp với tư cách là cơ quan tham mưu giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi hành án hành chính (THAHC) trên phạm vi cả nước trân trọng báo cáo Chính phủ về công tác THAHC năm 2018 (từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018), cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH**1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện**

Thực hiện Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục THAHC và xử lý trách nhiệm đối với người không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án; trên cơ sở Nghị quyết số 1051/NQ-UBTP14 và Kế hoạch số 1052/KH-UBTP14 ngày 10/01/2018 của Ủy ban Tư pháp Quốc hội giám sát việc chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và Kế hoạch giám sát của Ủy ban Tư pháp Quốc hội (tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Văn bản số 959/VPCP-V.I ngày 26/01/2018, Thông báo số 202/TB-VPCP ngày 31/5/2018, Văn bản số 10119/VPCP-V.I ngày 17/10/2018 của Văn phòng Chính phủ...).

Trên cơ sở triển khai của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bản đôn đốc của Bộ Tư pháp, các địa phương cũng đã tập trung triển khai công tác THAHC ở địa phương mình. Các địa phương (Quảng Ninh, Kon Tum, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Nam...) đã ban hành văn bản chỉ đạo, quán triệt các Ủy ban nhân cấp dưới, các sở ngành trực thuộc thực hiện nghiêm Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, các địa phương (Bạc Liêu, Đồng Tháp, Gia Lai, Đắk Nông, Hải Phòng...) cũng đã tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định của pháp luật về THAHC đến đông đảo cán bộ,

công chức và người dân trên địa bàn nắm và hiểu được các quy định của pháp luật về THAHC, nhất là quyền của người dân trong việc yêu cầu Tòa án ra quyết định buộc THAHC và yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự (THADS) thực hiện trách nhiệm theo dõi thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực thi hành. Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết số 1051/NQ-UBTP14 và Kế hoạch số 1052/KH-UBTP14, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện nghiêm túc việc rà soát, tổng hợp (số liệu năm 2015, 2016 và năm 2017) và xây dựng Báo cáo công tác chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính gửi Bộ Tư pháp tổng hợp xây dựng Báo cáo của Chính phủ trình Ủy ban Tư pháp Quốc hội (Báo cáo số 164/BC-CP ngày 10/5/2018) và Báo cáo của Bộ Tư pháp trình Ủy ban Tư pháp Quốc hội (Báo cáo số 112/BC-BTP ngày 10/5/2018). Ngoài ra, 10 địa phương thuộc đối tượng Đoàn giám sát trực tiếp giám sát đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu vụ việc và các điều kiện khác phục vụ hoạt động giám sát của Ủy ban Tư pháp Quốc hội.

Kết thúc đợt giám sát, Ủy ban Tư pháp Quốc hội đã có Báo cáo số 1516/BC-UBTP14 ngày 26/9/2018 về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND), UBND, trong đó đánh giá toàn diện, khách quan những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế và kiến nghị đối với từng cơ quan: Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở kết quả giám sát của Ủy ban Tư pháp Quốc hội và ý kiến chỉ đạo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đối với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và UBND, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (Văn bản số 10119/VPCP-V.I ngày 17/10/2018 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có văn bản quán triệt và triển khai các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp và Phó Thủ tướng Chính phủ trong hệ thống các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Về kết quả thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính

Theo báo cáo của UBND và Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong năm 2018, tổng số bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính có hiệu lực pháp luật và người phải thi hành án là các cơ quan nhà nước là 432 bản án, quyết định. Số bản án, quyết định bị vi phạm nghĩa vụ tự nguyện thi hành án và Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền phải ban hành Quyết định buộc thi hành án là 57 vụ việc. Kết quả thi hành (tính đến hết 31/12/2018):

Đã thi hành xong 232 việc (đạt 54%), chưa thi hành xong 200 việc (46%), trong đó: Có 85/200 vụ việc có hiệu lực trong năm 2018; 82/200 vụ việc có hiệu lực trong năm 2017; số còn lại 33 vụ việc là các bản án, quyết định có hiệu lực từ năm 2016 trở về trước, cá biệt có vụ việc kéo dài từ năm 2008, 2011 đến nay chưa được thi hành xong (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*). Riêng đối với 50 bản án, quyết định mà người phải thi hành án là UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện đã được Chính phủ báo cáo trước Quốc hội về công tác thi hành án năm 2017 (tại Báo cáo số 439/BC-CP ngày 04/10/2017), đến nay, đã thi hành xong 27 bản án, còn 23 bản án chưa thi hành xong, trong đó, có 02 bản án đang tạm đình chỉ thi hành án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

Từ tình hình khiếu kiện và kết quả THAHC cho thấy, các khiếu kiện hành chính trên thực tế tập trung chủ yếu ở lĩnh vực đất đai liên quan đến các quyết định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, các quyết định giải quyết tranh chấp, giải quyết khiếu nại về đất đai (chiếm tỷ lệ 90%); các địa phương có số vụ việc phải thi hành lớn là Thành phố Hồ Chí Minh (65 vụ), Kiên Giang (42 vụ), Long An (34 vụ), Bà Rịa – Vũng Tàu (29 vụ), Quảng Nam (29 vụ), Đắk Lắk (23 vụ), Hà Nội (18 vụ)... Số bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính còn tồn tính đến hết ngày 31/12/2018 tập trung ở các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh tồn 37 vụ, tỉnh Long An tồn 33 vụ, tỉnh Kiên Giang tồn 31 vụ, thành phố Hà Nội tồn 17 vụ, tỉnh Đắk Lắk tồn 17 vụ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tồn 14 vụ, tỉnh Quảng Nam tồn 08 vụ...

II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, KIỂM TRA VỀ THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

Để giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về công tác THAHC trên phạm vi cả nước, một trong những nội dung quan trọng mà Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP giao cho Hệ thống THADS đó là thực hiện trách nhiệm theo dõi THAHC đối với các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật. Mục tiêu của theo dõi THAHC là đánh giá đúng thực trạng thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật với nội dung: Các cơ quan THADS chịu trách nhiệm thông báo trách nhiệm tự nguyện thi hành án, làm việc với các bên và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án không chấp hành án hành chính; thực hiện thống kê, tổng hợp về công tác THAHC.

1. Công tác triển khai thực hiện và hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ về theo dõi THAHC

Năm 2018, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Tổng cục THADS đặt công tác theo dõi THAHC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch công tác

năm của Hệ thống THADS nhằm triển khai hiệu quả Luật tố tụng hành chính 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP thể hiện tại Quyết định 213/QĐ-BTP ngày 02/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2018 của Tổng cục THADS; Quyết định số 206/QĐ-TCTHADS ngày 06/02/2018 của Tổng cục THADS ban hành Kế hoạch công tác THAHC năm 2018 của Hệ thống THADS.

Đề công tác theo dõi THADS theo Luật TTHC năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP được đi vào nền nếp, các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ về theo dõi THAHC cơ bản đã được hoàn thiện (Quyết định số 1246/QĐ-TCTHADS ngày 27/12/2017 của TCTHADS ban hành Quy chế công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính và Quyết định số 1130/QĐ-TCTHADS ngày 16/10/2018 của Tổng cục THADS ban hành Quy trình theo dõi THAHC áp dụng trong Hệ thống THADS). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để công tác theo dõi THAHC của hệ thống THADS đi vào nền nếp, đáp ứng yêu cầu tham mưu, giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác THAHC của Bộ Tư pháp.

Quá trình triển khai việc hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ về công tác THAHC, theo dõi THAHC, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (tổ chức 03 cuộc họp liên ngành) để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn công tác thi hành án hành chính, làm cơ sở thống nhất hướng dẫn triển khai thực hiện. Riêng với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (quan điểm về quy trình thi hành án hành chính đối với bản án, quyết định của Tòa án tuyên bác đơn yêu cầu khởi kiện của tổ chức, cá nhân), hiện nay, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Tổng cục THADS tiếp tục nghiên cứu, báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích Luật theo quy định.

Trên cơ sở triển khai của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tổ chức quán triệt và triển khai kịp thời đến các Chi cục THADS trực thuộc và các phòng, ban chuyên môn thuộc Cục các nội dung về pháp luật THAHC và trách nhiệm của các cơ quan THADS trong việc theo dõi THAHC, đồng thời giúp UBND cùng cấp trong việc rà soát, thống kê, tổng hợp báo cáo thực trạng công tác THAHC trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện theo dõi THAHC

Năm 2018, Tòa án nhân dân các cấp đã chuyển giao cho các cơ quan THADS là: **1.864** bản án, quyết định; trong đó có **1.517** bản án, quyết định của Tòa án không có nội dung phải theo dõi (Tòa án bác yêu cầu khởi kiện); bản án, quyết định có nội dung theo dõi là **432**, trong kỳ báo cáo là **347** việc, kỳ trước

chuyên sang là 85 việc. Kết quả, các cơ quan THADS đã ban hành văn bản thông báo về trách nhiệm tự nguyện thi hành án đối với 413/432 việc (đạt tỷ lệ 96%), 19 vụ việc còn lại không thuộc diện phải ra văn bản thông báo tự nguyện thi hành án do Tòa án đã có Quyết định buộc thi hành án; tổ chức 169 buổi làm việc với người phải thi hành án; tổ chức đăng tải công khai quyết định buộc THAHC trên Cổng, Trang thông tin điện tử THADS đối với 93 trường hợp và ban hành 12 văn bản kiến nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án không chấp hành án hành chính (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*). Kết quả thi hành án đối với 432 bản án, quyết định các cơ quan THADS thực hiện theo dõi: Đã thi hành xong 232 vụ việc (đạt tỷ lệ 54%); chưa thi hành xong 200 vụ việc (chiếm tỷ lệ 46%).

3. Kết quả thực hiện kiểm tra về công tác thi hành án hành chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thi hành án hành chính (*Văn bản số 959/VPVP-V.I ngày 26/01/2018 của Văn phòng Chính phủ*), năm 2018, Bộ Tư pháp đã tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành với sự tham gia của đại diện Văn phòng Trung ương Đảng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra trực tiếp tình hình chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính của Chủ tịch UBND, UBND tại các tỉnh Cà Mau, Kiên Giang và Đắc Lắc theo Quyết định thành lập Đoàn số 1528/QĐ-BTP ngày 06/7/2018 và Kế hoạch kiểm tra số 2479/KH-BTP ngày 06/7/2018 của Bộ Tư pháp.

Đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành kiểm tra toàn diện 04 nội dung từ việc triển khai cho đến việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính của Chủ tịch UBND và UBND các cấp, trong đó tập trung 02 nội dung chính: (1) Thực trạng chấp hành pháp luật tố tụng hành chính của Chủ tịch UBND, UBND các cấp khi bị khởi kiện hành chính tại Tòa án; (2) Tình hình, kết quả THAHC của Chủ tịch UBND, UBND các cấp.

Qua kiểm tra cho thấy: Về cơ bản các địa phương chưa chấp hành triệt để các quy định của Luật tố tụng hành chính về ủy quyền (khoản 3 Điều 60) và về trách nhiệm tham gia đối thoại (khoản 11 Điều 55), tham gia phiên tòa (khoản 15 Điều 55) và cung cấp tài liệu, chứng cứ vụ việc cho Tòa án (Điều 78). Điển hình là UBND tỉnh Kiên Giang với 170/191 vụ việc không tham gia đối thoại và 100% vụ việc mà Chủ tịch UBND hoặc người được ủy quyền vắng mặt tại các phiên tòa và rất nhiều vụ việc Chủ tịch UBND, UBND và các cơ quan chuyên môn không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào, gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ việc. Về công tác THAHC tại các địa phương Đoàn thực hiện kiểm tra, nhìn chung, người phải thi hành án là Chủ tịch UBND, UBND các cấp tại các

địa phương đã có các biện pháp chỉ đạo để thi hành các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, ở cả 3 tỉnh đều vẫn còn một số lượng Bản án chưa được thi hành xong (Cà Mau 03 Bản án, Đắk Lắk còn 17 Bản án và Kiên Giang còn 28 Bản án), trong đó nhiều Bản án tồn nhiều năm vẫn chưa được thi hành (Đắk Lắk có 03 bản án tồn từ năm 2011, Cà Mau có 01 Bản án từ năm 2012) và nguyên nhân tồn nhiều năm Đoàn kiểm tra xác định là do yếu tố chủ quan của chính quyền địa phương.

Kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã có kết luận kiểm tra gửi từng địa phương², trong đó kết luận cụ thể những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị đối với UBND, Chủ tịch UBND các tỉnh Đắk Lắk, Kiên Giang và Cà Mau.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kết quả đạt được

Trong năm 2018, thông qua việc thực hiện Nghị quyết số 1051/NQ-UBTP14, Kế hoạch số 1052/KH-UBTP14 của Ủy ban Tư pháp Quốc hội và hoạt động kiểm tra liên ngành của Bộ Tư pháp kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính đối với một số UBND cấp tỉnh, nhìn chung, nhận thức pháp luật tổ tụng hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước đã được nâng lên một bước. Công tác THAHC ngày càng nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; số vụ việc thi hành xong trong năm 2018 thuộc trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước là 232 vụ việc, trong đó, UBND, Chủ tịch UBND các cấp đã tập trung chỉ đạo thi hành xong đối với 27/50 vụ việc bản án hành chính có hiệu lực pháp luật trước năm 2018 nhưng chưa được thi hành xong mà người phải thi hành án là UBND, Chủ tịch UBND các cấp.

Cũng trên cơ sở kết quả của hoạt động giám sát của Ủy ban Tư pháp Quốc hội và hoạt động kiểm tra liên ngành của Bộ Tư pháp đối với một số UBND cấp tỉnh, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Hệ thống THADS tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động theo dõi THAHC. Do vậy, công tác theo dõi THAHC mặc dù còn nhiều khó khăn do tính nhạy cảm, phức tạp của hoạt động THAHC, tuy nhiên, bước đầu các cơ quan THADS đã triển khai ngày càng đi vào nền nếp, có hiệu quả, qua đó góp phần vào việc tham mưu Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về THAHC trên phạm vi cả nước. Công tác thống kê, báo cáo công tác THAHC bước đầu phục vụ tốt cho việc Chính phủ báo cáo Quốc hội về công tác THAHC hàng năm.

¹ Kết luận số 4065/BTP-ĐKTLN; số 4066/BTP-ĐKTLN; số 4067/BTP-ĐKTLN ngày 22/10/2018 của Đoàn kiểm tra liên ngành kết luận về việc kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk, Kiên Giang và Cà Mau.

Về phía người dân, nhận thức về pháp luật THAHC sau khi Luật tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từng bước đã được nâng lên, thể hiện thông qua việc năm 2018, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận và xử lý không ít đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại hoặc đề nghị được tiếp công dân liên quan đến việc THAHC. Điều này thể hiện pháp luật về THAHC đã từng bước đi vào cuộc sống, là công cụ để người dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Những tồn tại, hạn chế

2.1. Việc chấp hành pháp luật của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính

- Thực tiễn triển khai thi hành Luật TTHC năm 2015, có không ít Chủ tịch UBND và người đại diện của UBND không tham gia đối thoại, không tham gia phiên tòa có xu hướng ngày càng tăng qua các năm, năm sau cao hơn năm trước, năm 2017 tỷ lệ không tham gia đối thoại, không tham gia phiên tòa tăng gần gấp 03 lần so với trước khi thực hiện Luật TTHC năm 2015 (năm 2015: 12%; năm 2016: 23,78%; năm 2017: 33,27%).

- Một số vụ án, người bị kiện là Chủ tịch UBND hoặc UBND cung cấp chứng cứ không đúng thời hạn, không đầy đủ, có những trường hợp Tòa án nhân dân phải nhiều lần làm văn bản đôn đốc, thậm chí không hợp tác trong việc cung cấp chứng cứ và cũng không trả lời Tòa án, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết, người khởi kiện không tiếp cận được chứng cứ theo quy định.

2.2. Việc chấp hành pháp luật của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong quá trình thi hành các bản án, quyết định hành chính của Tòa án

- Mặc dù công tác THAHC từng bước đã đi vào nền nếp, một số bản án, quyết định của Tòa án án có hiệu lực nhiều năm đã được thi hành xong, tuy nhiên vẫn còn 200 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được Chủ tịch UBND và UBND thi hành (trong đó còn 27/50 vụ việc bản án hành chính có hiệu lực pháp luật trước năm 2018 nhưng chưa được thi hành xong mà người phải thi hành án là UBND, Chủ tịch UBND các cấp), ảnh hưởng không nhỏ đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước, gây bức xúc, đơn thư khiếu nại kéo dài.

- Một số địa phương không đồng tình với phán quyết của Tòa án trong bản án, quyết định nên chưa tự nguyện, tự giác tổ chức thi hành án mà tiếp tục kiến nghị Tòa án xem xét lại theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm. Cá biệt, có trường hợp sau khi Tòa án có thẩm quyền đã có văn bản trả lời không có căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm nhưng vẫn chưa tiếp tục thi hành.

- Công tác thống kê, báo cáo về THAHC của các địa phương cơ bản đã được thực hiện, tuy nhiên, vẫn còn thực trạng báo cáo sơ sài, số liệu không thống nhất, chậm báo cáo, thậm chí một số địa phương không có báo cáo về công tác THAHC gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

3. Những khó khăn, vướng mắc

- THAHC là lĩnh vực phức tạp, để thi hành dứt điểm bản án, quyết định của Tòa án đòi hỏi phải thực hiện theo một quy trình hành chính, với sự tham gia của nhiều cơ quan, thậm chí nhiều cấp, nhiều ngành do pháp luật quản lý hành chính chuyên ngành quy định. Vì vậy, quá trình tổ chức THAHC thường bị kéo dài. Đồng thời, THAHC là lĩnh vực nhạy cảm do người phải THAHC chủ yếu là cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, vì vậy, việc thực hiện các cơ chế tác động để bảo đảm thi hành án hiện nay chưa thực sự phát huy được hiệu quả trên thực tế (cơ chế kiểm sát việc tuân theo pháp luật thi hành án của Viện kiểm sát; cơ chế theo dõi THAHC của cơ quan THADS đối với người phải thi hành án; chế tài xử lý kỷ luật đối với người phải thi hành án không chấp hành án hành chính).

- Qua rà soát các bản án, quyết định của Tòa án cho thấy cùng một dạng vụ việc, Tòa án ở các địa phương khác nhau hoặc ở những vụ việc tương tự lại có những dạng phán quyết khác nhau như: (1) Chỉ tuyên hủy quyết định hành chính, hành vi hành chính; (2) tuyên hủy quyết định hành chính, hành vi hành chính kèm theo nội dung buộc thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật; hoặc (3) tuyên hủy quyết định hành chính, hành vi hành chính kèm theo nội dung buộc thực hiện một công việc cụ thể như giải quyết khiếu nại lại, ra quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mới cho công dân... Điều này gây lúng túng cho cơ quan phải thi hành án và cơ quan theo dõi thi hành án trong việc xác định nghĩa vụ phải thi hành và thời điểm xác định bản án, quyết định của Tòa án đã được thi hành xong.

- Pháp luật về THAHC chưa có cơ chế cưỡng chế thi hành án trong trường hợp người phải thi hành án là cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong các cơ quan nhà nước khiến cho việc THAHC trên thực tế còn gặp nhiều khó khăn. Hiện nay Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP mới chỉ dừng lại ở việc giao cho các cơ quan THADS thực hiện chức năng theo dõi THAHC; giao cho Tòa án là cơ quan ra quyết định buộc THAHC khi có vi phạm nghĩa vụ thi hành án.

4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Năm 2018 là năm thứ ba Chính phủ và hệ thống các cơ quan hành chính thực thi Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP của

Chính phủ về thời hạn, trình tự, thủ tục THAHC và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016), theo đó những nội dung của pháp luật về THAHC đang được các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện.

- THAHC theo Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP là cơ chế tự thi hành, chưa có cơ chế cưỡng chế thi hành án đối với các trường hợp không tự nguyện chấp hành án hành chính, trong khi đây lại là lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến người phải thi hành án là cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức.

- Các khiếu kiện hành chính chủ yếu liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng là lĩnh vực nóng, phức tạp, việc thực thi trên thực tế phán quyết của Tòa án trong không ít trường hợp là rất khó khăn do hệ thống các quy định của pháp luật đất đai là rất phức tạp, đã được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhiều lần; hiện trạng quản lý và sử dụng đất đã biến động nhiều hoặc vượt quá khả năng thực hiện của Ngân sách nhà nước.

- Một số phán quyết của Tòa án trong các bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ, gây khó khăn cho cơ quan hành chính nhà nước là bên phải thi hành án cũng như cơ quan THADS trong quá trình theo dõi kết quả THAHC. Những trường hợp này cơ quan nhà nước lúng túng trong việc xác định nghĩa vụ phải thi hành theo bản án, quyết định của Tòa án.

- Trong bối cảnh số lượng các vụ việc dân sự thuộc trách nhiệm tổ chức thi hành của các cơ quan THADS ngày càng tăng cao cả về việc và về giá trị, vì vậy, các nguồn lực của hệ thống THADS dành cho công tác THAHC chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các quy định của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ mặc dù đã được quan tâm song chưa tạo được nhiều chuyển biến trong nhận thức của người đứng đầu UBND các cấp nói riêng và các cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước nói chung trong việc chấp hành nghiêm pháp luật tổ tụng hành chính về trách nhiệm tham gia đối thoại, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên tòa của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức bị kiện cũng như trách nhiệm thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực thi hành mà cơ quan hành chính, cán bộ, công chức là bên phải thi hành án.

- Một số địa phương chưa thật sự quan tâm, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính, thực hiện công tác THAHC, trong đó có trách nhiệm chủ động, tự nguyện THA và trách

nhiệm thống kê, báo cáo Chính phủ về công tác THAHC, cá biệt có một số UBND cấp tỉnh coi việc tham gia tổ tụng hành chính, công tác THAHC là công việc của cơ quan chuyên môn, cơ quan THADS, vì vậy ủy quyền toàn bộ cho cơ quan chuyên môn tham gia tổ tụng hành chính, ủy quyền cho cơ quan THADS trong việc thực hiện thống kê và báo cáo Bộ Tư pháp về công tác THAHC của địa phương (Quảng Nam, Thái Bình, Vĩnh Long...). Một số cơ quan, đơn vị là người phải THAHC (thành phố Hồ Chí Minh...) chưa thực hiện kịp thời và đầy đủ việc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan về quá trình và kết quả thi hành án cho cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp theo quy định.

- Tham mưu quản lý nhà nước THAHC, theo dõi THAHC là nhiệm vụ còn tương đối mới được giao cho Hệ thống THADS theo Luật tổ tụng hành chính năm 2015, trong khi tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức được giao làm nhiệm vụ theo dõi THAHC còn thiếu về số lượng và hạn chế về kinh nghiệm.

- Công tác phối hợp giữa Tòa án nhân dân và cơ quan THADS trong chuyển giao, giải thích bản án, quyết định của Tòa án ở một số nơi còn chưa tốt, điều này hạn chế rất lớn đến quá trình thực hiện trách nhiệm theo dõi và báo cáo, thống kê về kết quả THAHC của Hệ thống THADS.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2019

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, nhận thức rõ những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của công tác THAHC năm 2018, nhằm tiếp tục thi hành đầy đủ các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, Bộ Tư pháp xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của công tác THAHC năm 2019 như sau:

1. Nhiệm vụ

1.1. Tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành giảm tỷ lệ bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính chưa được thi hành trên thực tế, nhất là các bản án, quyết định của Tòa án trong vụ án hành chính đã kéo dài nhiều năm (23/50 bản án đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2017 chưa được thi hành mà người phải thi hành án là Chủ tịch UBND và UBND các cấp).

1.2. Chỉ đạo Hệ thống THADS theo dõi 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính có nội dung theo dõi đã có hiệu lực theo chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc hội giao tại Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và những năm tiếp theo, bảo đảm công tác THAHC ngày càng đi vào thực chất.

1.3. Thống kê, báo cáo kịp thời kết quả THAHC trên phạm vi cả nước, bảo đảm đánh giá đúng thực trạng và đề xuất các giải pháp về quản lý THAHC trên phạm vi cả nước một cách hiệu lực, hiệu quả.

2. Giải pháp

2.1. Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện tốt Luật tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP nhằm nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, ngành và UBND các cấp trong việc chấp hành, chỉ đạo chấp hành nghiêm pháp luật tố tụng hành chính, thi hành kịp thời, đầy đủ các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật. Chú trọng và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tố tụng hành chính, THAHC đến đội ngũ công chức và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về công tác THAHC.

2.2. Tổ chức kiểm tra công tác THAHC ở các Bộ, ngành, địa phương theo hướng có trọng tâm, trọng điểm tại các cơ quan, địa phương có số lượng vụ việc THAHC lớn, phức tạp, kéo dài nhằm xác định rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp bảo đảm thi hành dứt điểm các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật, tránh tình trạng tồn đọng án hành chính, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, công dân và giảm uy tín của cơ quan nhà nước, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

2.3. Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, bao gồm nâng cao chất lượng xét xử để bảo đảm tính khả thi của các bản án, quyết định của Tòa án và phối hợp trong việc chuyển giao kịp thời, đầy đủ bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính cho cơ quan THADS để theo dõi.

2.4. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, báo cáo, thống kê về THAHC trong hệ thống THADS, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của công tác tham mưu giúp Bộ Tư pháp giúp Chính phủ quản lý nhà nước về THAHC trên phạm vi cả nước, trong đó tập trung:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy trình theo dõi THAHC áp dụng trong Hệ thống cơ quan THADS. Đồng thời, hoàn thiện biểu mẫu báo cáo, thống kê về công tác THAHC, đưa công tác theo dõi THAHC của Hệ thống THADS ngày càng đi vào nề nếp;

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và nâng cao chất lượng hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ về công tác THAHC nhằm thống nhất việc áp dụng pháp luật về THAHC tại các cơ quan THADS địa phương trong cả nước; kịp thời tháo gỡ vướng mắc, góp phần bảo đảm chấp hành đúng pháp luật và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ về THAHC;

- Củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, biên chế, nâng cao năng lực, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ công chức làm công tác THAHC tại các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở các quy định của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP. Trong đó, tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, Chấp hành viên cơ quan THADS theo hướng phân công công việc rõ ràng, hợp lý, khoa học; phân bổ ngân sách hợp lý cho hoạt động quản lý, theo dõi THAHC.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác THAHC, Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số vấn đề sau:

1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cho ý kiến về trình tự, thủ tục thi hành bản án hành chính trong trường hợp bản án của Tòa án tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính (Bộ Tư pháp sẽ có báo cáo riêng đối với nội dung này trình Thường trực Chính phủ xem xét).

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước về THAHC, trong đó có việc chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp thực hiện việc chuyển giao đầy đủ và kịp thời bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính sang cơ quan THADS để theo dõi theo quy định.

3. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước về THAHC, trong đó có việc chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân các cấp tăng cường kiểm sát việc tuân theo pháp luật của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc THAHC, nhất là các cơ quan hành chính nhà nước và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước là người phải thi hành án, bảo đảm việc thi hành bản án, quyết định kịp thời, đầy đủ, đúng pháp luật.

4. Chỉ đạo Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành, chỉ đạo chấp hành nghiêm bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật (đặc biệt là đối với 23/50 bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật trước năm 2018 đã được báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2017 nhưng hiện nay chưa được thi hành tại các tỉnh, thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Tiền Giang và thành phố Hồ Chí Minh); nâng cao nhận thức của Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc hoặc cấp dưới trực tiếp về pháp luật THAHC; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu trong việc không chấp hành án hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trong bối cảnh số vụ việc THADS ngày càng tăng lên, trong khi đó, theo dõi THAHC là một nhiệm vụ mới, nhạy cảm, phức tạp được giao cho cơ quan THADS với tư cách là cơ quan Trung ương đặt tại địa phương, vì vậy, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan THADS và các tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành, địa phương nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước về công tác THAHC.

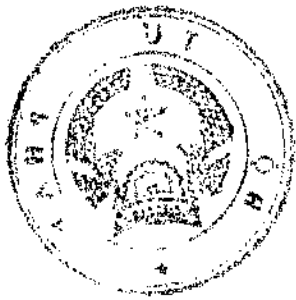
Trên đây là Báo cáo về công tác thi hành án hành chính năm 2018, Bộ Tư pháp xin trân trọng báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg TTCP Trương Hòa Bình (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, TCTHADS.



Trần Tiến Dũng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH CHƯA THI HÀNH XONG NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 42/BC-BTP ngày 14/02/2019 của Bộ Tư pháp)

1	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THAHC
1	UBND tỉnh BR-VT	09/2013/HCST 17/12/2013 TAND tỉnh BR-VT; 62/2014/HCPT -QĐ 06/5/2014 Toà phúc thẩm TANDTC tại TPHCM	6/5/2014	Hủy QĐ số 2581/QĐ-UB ngày 21/5/2004 của UBND tỉnh BR-VT, v/v thu hồi, hủy bỏ, thay thế QĐ số 71/QĐ-UBT ngày 17/01/1994 của UBND tỉnh BR-VT về giải quyết tranh chấp giữa bà Lê Thị Cường và bà Nguyễn Thị Vịnh; buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện, nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.	01/2016/QĐ-THAHC 20/10/2016 TAND tỉnh BR-VT
2	UBND tỉnh BR-VT	07/2014/HCST. 14/8/2014 TAND tỉnh BR-VT; 19/2015/HC-PT 09/3/2015 Toà phúc thẩm TANDTC tại TPHCM	9/3/2015	<ul style="list-style-type: none">- Hủy QĐ hành chính số 522/QĐ-UBND ngày 02/02/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT v/v "thu hồi 4,613,2m² đất tại đường Bình Giã, Phường 8, TP Vũng Tàu do Công ty du lịch dịch vụ dầu khí Việt Nam không có nhu cầu sử dụng và tự nguyện trả lại đất".- Buộc UBND tỉnh BR-VT thực hiện thủ tục công nhận quyền sử dụng đất cho VCSB đối với diện tích 4,613,2m² ở số 141 Bình Giã (nay là 198), phường 8, TP Vũng Tàu tại QĐ số 522/QĐ-UBND ngày 02/02/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT.- Buộc UBND tỉnh BR-VT phải bồi hoàn cho VCSB giá trị 15,3776,5m² đất làm mặt bằng để SXKD. (thuộc nhóm đất SX, KD phi nông nghiệp) theo khung giá đất của UBND tỉnh tại thời điểm THA.	02/2016/QĐ-THAHC 20/10/2016 TAND tỉnh BR-VT

3	UBND thị xã Phú Mỹ	58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của TAND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	5/1/2018	Hủy Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Tân Thành phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ về đất cho hộ ông Phan Bé để xác định lại khu vực, vị trí đất thu hồi và thực hiện việc bồi thường hỗ trợ theo quy định của pháp luật	02/2018/QĐ-THAHC 06/6/2018 TAND tỉnh BR-VT
4	Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT	06/2016/HCST 30/6/2016 TAND tỉnh BR-VT	15/7/2016	Hủy một QĐ số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014; Buộc cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định	
5	UBND tỉnh BR-VT, UBND huyện Long Điền, tỉnh BR-VT	163/2016/HCPT 07/11/2016 TAND cấp cao tại tp HCM 08/2016/HCST 19/4/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	7/11/2016	Hủy một phần về giá đất bồi thường tại các Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09/5/2011, Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của Chủ tịch UBND huyện Long Điền. Buộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân huyện Long Điền thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.	
6	UBND tỉnh BR-VT	05/2011/HCPT 20/01/2011 TAND cấp cao tại tp HCM 04/2010/HCST 27/9/2010 TAND tỉnh BR-VT	20/01/2011	Hủy bỏ một phần QĐ số 13550/QĐ-UBND ngày 15/45/2004 của UBND tỉnh BRVT về việc thu hồi diện tích đất 324,1m ² không bồi thường để UBND để UBND tỉnh ban hành QĐ khác đúng pháp luật	



7	UBND huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT	06/HCPT ngày 05/4/2017 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	5/4/2017	Hủy Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND huyện Xuyên Mộc về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất của, hủy giấy CNQSD đất số CA 791257 ngày 15/4/2015 của UBND huyện Xuyên Mộc. Buộc UBND huyện Xuyên Mộc cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho ông Lê Tri Trường theo quy định.	
8	UBND tỉnh BR-VT	175/HCPT ngày 06/6/2018 TAND cấp cao tại TP HCM	13/01/2018	Hủy Công văn số 6734/UBND-VP ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND về việc không thụ lý đơn khiếu nại, buộc Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đình Thiện theo quy định của pháp luật	
9	UBND TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT	25/HCST, 04/7/2017 TAND tỉnh BR-VT; 346/HCPT ngày 23/11/2017 TACC TP.HCM	23/11/2017	Hủy CV số 1484 ngày 22.4.2016 UBND TP.Vũng Tàu; Buộc UBND thành phố Vũng Tàu phải cấp giấy CNQSD đất cho người khởi kiện đối với diện tích 2007,3m2 thuộc một phần các thửa đất số 213, 214, 215 tờ bản đồ số 01 (mới thửa 01 tờ 07)	
10	UBND tỉnh BR-VT	06/HCST, 15/7/2008 của TAtỉnh; số 31/HCPT, 24/9/2008 của Tòa PTTC tại TPHCM	24/9/2008	Hủy Quyết định số 1477 ngày 18/4/07 của UBT về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung thiệt hại về đất cho ông Dũng ở P6, TPVT. Hủy Quyết định số 4678 ngày 21/12/07 của CTUBT về giải quyết KN. Giao UBND tỉnh giải quyết bồi thường cho ông Phạm Ngọc Dũng	
11	UBND TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT	20/HCPT 07/3/2017 TACC tại tp HCM 07/HCST 19/4/2016 TA tỉnh	7/3/2017	Hủy một phần Qđ số 2866 ngày 17/8/2011 của Chủ tịch UBND TXBR và Qđ số 915 ngày 09/4/2013 của Chủ tịch TPBR và Quyết định số 2121 ngày 09/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bồi thường giá đất nông nghiệp	04/QĐ-THA 30/5/2017 TAND tỉnh

12	CT UBND TP Vũng Tàu, tỉnh BRVT	22/2017/HCST ngày 22/6/2017 Tòa BRVT và 149/2018/HCPT ngày 16/5/2018 TCTPHCM	16/5/2018	Buộc UBTP Vũng Tàu ban hành Quyết định thu hồi đất bổ sung đối với phần diện tích đất ông Trịnh Xuân Hùng, bà Phan Thị Lịch sử dụng thực tế tại địa chỉ 1390 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu theo quy định của pháp luật.	
13	CT UBND TP Vũng Tàu, tỉnh BRVT	20/2018/HCST ngày 26/7/2018 Tòa án tỉnh BRVT	26/8/2018	Hủy phần C khoản I Điều I của QĐ số 3526 ngày 31/7/2015 của UBTPVT nội dung không bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc cho hộ ông bà Hồ Xuân Tường. Buộc UBVT thực hiện bồi thường nhà cấp 4A1 (3,7m x 3,5m) và phần kiến trúc liên quan theo luật định.	
14	UBND TP Vũng Tàu và UBND tỉnh BRVT	21/2018/HCST ngày 26/7/2018 của TA tỉnh	26/8/2018	Hủy QĐ số 6172 ngày 31/8/2004 của UBND về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của hộ Nguyễn Thị Mẫn (Tại Thị Sinh). Buộc UBND có thẩm quyền ban hành lại quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông Tại Xuân Khu, bà Tạ Thị Sinh do thu hồi diện tích 70,8m ² đất để cải tạo, nâng cấp đoạn cuối Quốc lộ 51.	
15	UBND tỉnh Bắc Kạn và Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	234/2017/HC-PT ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội	29/8/2017	Hủy một phần quyết định số 216/1998/QĐ-UB ngày 02/4/1998 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thu hồi đất nông nghiệp khu Tổng đích, phường Đức Xuân (đợt 4) để thực hiện quy hoạch khu trung tâm thị xã Bắc Kạn đối với việc thu hồi đất và đền bù thiệt hại diện tích 346m ² đất nông nghiệp của ông Phạm Văn Nhuận. UBND tỉnh Bắc Kạn, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn thực hiện nhiệm vụ và công vụ mà pháp luật quy định	
16	UBND huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	158/HC-PT ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM	15/9/2017	Hủy các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và UBND huyện Hoài Nhơn	

17	UBND TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	14/2018/HC-ST, ngày 29/3/2018 của TAND tỉnh Bình Định	29/4/2018	UBND TP. Quy Nhơn, Phòng Tài nguyên môi trường TP. Quy Nhơn và Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TP. Quy Nhơn tiếp tục tiến hành lập các thủ tục cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho vợ chồng ông Lê Thành Được, bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	
18	Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn, UBND huyện Hoài Nhơn	99/2018/HCPT ngày 26/6/2018 của TAND cấp cao tại TP HCM	26/6/2018	Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn, UBND huyện Hoài Nhơn và Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Hoài Nhơn xây dựng và phê duyệt phương án bồi thường cho hộ ông Lê Văn Hoàng phần diện tích đất bị thu hồi 74,1m ²	
19	Ban Tổ chức tỉnh uỷ Bình Phước	12/2017/HC-ST ngày 05/10/2017 TAND tỉnh Bình Phước	20/10/2017	Khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc Du (nhận làm việc trở lại)	
20	Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận	13/HC-ST ngày 28/11/2016 của TAND tỉnh Bình Thuận	14/12/2016	Hủy một phần quyết định số 1479/QĐ-GQKN ngày 09/10/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận Hủy hệ số điều chỉnh giá đất 1,75 tại Phụ lục ban hành kèm theo quyết định số 483 và quyết định số 1178/QĐ-STC ngày 26/12/2012 Buộc Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận thu tiền thuê đất của Công ty TNHH Du Lịch Mũi Né	
21	Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận	14/HC-ST ngày 29/11/2016 của TAND tỉnh Bình Thuận	15/12/2016	Hủy một phần quyết định số 923/QĐ-CT ngày 21/7/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận Hủy một phần quyết định số 1220/QĐ-GQKN ngày 16/9/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận Buộc Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận thu tiền thuê đất của Công ty CP Hoàng Ngọc	

22	Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận	15/HC-ST ngày 29/11/2016 của TAND tỉnh Bình Thuận	15/12/2016	Hủy một phần quyết định số 1480/QĐ-CT ngày 09/10/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận Hủy hệ số điều chỉnh giá đất 1,75 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 483/QĐ-STC ngày 08/6/2012 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận Buộc Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận thu tiền thuế đất của Công ty CP Thiên Thai Mũi Né	
23	UBND TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	19/2017/HC-PT ngày 25/8/2017 của TAND tỉnh Bình Thuận	25/8/2017	Buộc UBND thành phố Phan Thiết phải thực hiện hành vi hành chính ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 77.782m2 bị thu hồi tại Quyết định số 10392/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND thành phố Phan Thiết "về việc thu hồi đất của ông Võ Thành Đạt" theo đúng quy định của pháp luật.	
24	UBND TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	20/2017/HC-ST ngày 15/11/2017 của TAND tỉnh Bình Thuận	15/11/2017	Hủy một phần Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết "về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Bá Hiều trong dự án xây dựng đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT 706B", phần tiền hỗ trợ đào tạo chuyên đổi nghề. buộc UBND thành phố Phan Thiết phải thực hiện hành vi hành chính ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với khoản tiền hỗ trợ đào tạo chuyên đổi nghề cho hộ ông Trần Bá Hiều theo đúng quy định pháp luật.	

25	UBND tỉnh Bình Thuận	Số 25/2017/HC-ST ngày 08/9/2017 của TAND tỉnh Bình Thuận	8/10/2017	Hủy một phần Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Ngọc Thanh trú tại nhà số 19, đường phố Chợ, thôn Xuân Hải, xã Ninh Hải, huyện Bắc Bình đối với phần nội dung khiếu nại yêu cầu đòi lại nhà có cả đất 300m ² của ông Lương Ngọc Thanh. Hủy một phần Quyết định số 6106/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Ngọc Thanh trú tại nhà số 19, đường phố Chợ, thôn Xuân Hải, xã Ninh Hải, huyện Bắc Bình đối với phần nội dung khiếu nại yêu cầu đòi lại nhà có cả đất 300m ² của ông Lương Ngọc Thanh.	
26	UBND thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Số 02/2017/HC-ST ngày 12/9/2017 của TAND TP. Phan Thiết	29/7/2017	Hủy Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 28/3/2012 và Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 11/4/2012 của UBND thành phố Phan Thiết về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Minh Lài	
27	UBND thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận	07/2017/HC-ST ngày 31/8/2017 của TAND thị xã La Gi	1/10/2017	Buộc UBND thị xã La Gi tổ chức chỉ đạo xem xét lại tính pháp lý đối với diện tích đất của ông Nguyễn Công Ngà và ông Nguyễn Xuân Tú đang khiếu nại theo đo đạc của TAND tỉnh ngày 16/3/2017	01/2018/QĐ-THAHC ngày 17/7/2018 của TAND thị xã La Gi
28	Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau	69/2012/HC-PT 08/8/2012 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh	8/8/2012	Giữ nguyên bản án sơ thẩm (Hủy quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 31/10/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật).	01/2017/QĐ-CA 04/01/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau
29	Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau	05/2015/HC-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau	29/11/2015	Hủy toàn bộ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 17/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.	02/2017/QĐ-THA 10/02/2017 TAND tỉnh Cà Mau

30	Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau	18/2017/HC-ST 06/7/2017 TAND tỉnh Cà Mau	6/8/2017	Buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật Kiến nghị UBND Tp Cà Mau lập hồ sơ bồi hoàn đất thu hồi của ông Lưu Tấn Quang cho người thừa kế hợp pháp theo quy định	04/2017/QĐ-THA 06/9/2017 TAND tỉnh Cà Mau
31	Trung tâm quỹ đất thành phố Đà Nẵng	01/2017/HCST ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng	6/2/2017	Buộc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng thực hiện hành vi bố trí 02 lô đất tái định cư tại chính đường 5,5m khu số 6 Trung tâm đô thị mới tây bắc theo thông báo về việc giải quyết kiến nghị ngày 29/3/2016 của Trung tâm	01/2017/QĐ-THA 13/9/2017 TAND tp Đà Nẵng
32	UBND thành phố Đà Nẵng	02/2017/HCPT 10/11/2017 TAND cấp cao tại Đà Nẵng	10/11/2017	Hủy Quyết định hành chính số 8434/QĐ-UBND ngày 7/12/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn Đức và bà Phạm Thị Lý, địa chỉ tổ 37 phường Thuận Phước, thành phố Đà Nẵng	01/2018/QĐ-THA 22/01/2018 TAND tp Đà Nẵng
33	UBND thành phố Đà Nẵng	07/2016/HCST 05/9/2016 TAND tp Đà Nẵng	10/5/2016	Hủy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3404021205 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 8/7/2003 cho ông Nguyễn Đức Lư và bà Lê Thị Tuyết Nhung tại tổ 87 phường Hòa Cường Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	
34	Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng, 24 Trần Phú Đà Nẵng	23/2017/QĐ-THA 28/9/2017 TAND tp Đà Nẵng	29/11/2017	Buộc sở xây dựng thành phố Đà Nẵng phải xem xét cấp giấy phép xây dựng khách sạn cho ông Nguyễn Đức Thái tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 37 phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	02/2017/QĐ-THA 29/11/2017 TAND tp Đà Nẵng

35	UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	06/2011/HCPT ngày 14/4/2011 của TAND tỉnh Đắk Lắk	14/4/2011	Hủy một phần quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng đường vào nhà ga hàng không BMT, đối với hộ ông Nguyễn Hoàng Sang
36	UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	05/2011/HCPT ngày 14/4/2011 của TAND tỉnh Đắk Lắk	14/4/2011	Hủy một phần quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng đường vào nhà ga hàng không Buôn Ma Thuột đối với hộ ông Tạ Đình Vui
37	UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	04/2011/HCPT ngày 14/4/2011 của TAND tỉnh Đắk Lắk	14/4/2011	Hủy một phần quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND TP. BMT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng đường vào nhà ga hàng không Buôn Ma Thuột, đối với hộ ông Bùi Đức Diên và bà Chu Thị Hồng Loan
38	UNND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	12/2012/HC-PT ngày 20/8/2012 của TAND tỉnh Đắk Lắk	20/8/2012	Hủy một phần quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 17/11/2006 của UNND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt phương án bồi thường đối với ông Nguyễn Bá Triệu và bà Ngô Tú Trân

39	UNND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	03/2017/HC-ST ngày 06/3/2017 của TAND TP. BMT	6/4/2017	Hủy một phần quyết định số 4063A/QĐ-UBND Ngày 30/6/2014 của UBND TP. BMT về việc "Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình mở rộng nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột (đợt 2) đối với ông Trần Lê Mai, bà Nguyễn Thị Yến và bà Trần Thị Dung Nguyệt.	
40	UBND huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	Bản án số 34/2017/HC-ST ngày 13/9/2017 TAND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định đình chỉ số 55/2018/QĐ-PT ngày 26/3/2018 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng	26/3/2018	Hủy một phần QĐ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2981/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND huyện Ea Súp, phần nội dung liên quan đến hộ gia đình ông Nguyễn Cao Rắn. UBND huyện Ea Súp phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Cao Rắn theo đúng quy định của pháp luật.	
41	UBND huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	54/2018/HC-PT ngày 27/3/2018 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng	27/3/2018	Buộc UBND huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi 2.700m ² đất tại khu vực nhà văn hóa Trung tâm huyện Buôn Đôn và lập lại phương án bồi thường hỗ trợ cho ông Vương Ngọc Quyết theo quy định của pháp luật.	02/2018/QĐ-THA ngày 29/5/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk.

42	UBND tỉnh Đắk Lắk	20/2017/HCST ngày 12/6/2017 của TAND tỉnh Đắk Lắk	12/7/2017	<p>Hủy QĐ số 3181/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường cho ba hộ (Hộ bà Vũ Thị Dung; ông Đỗ Văn Khen; bà Đỗ Thị Vân) và kinh phí thực hiện bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê BMT để xây dựng công trình trường mầm non tư thục tại khu đô thị mới trung tâm phường Tân Lợi, TP. BMT và QĐ số 706/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 về việc phê duyệt giá trị bổ sung thêm cho hộ ông Đỗ Văn Khen và Hộ bà Đỗ Thị Vân của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. Yêu cầu UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường đúng theo quy định của pháp luật.</p>	
43	UBND huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk	69/2018/HC-PT ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng	25/5/2018	<p>Buộc Ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo thực hiện hành vi hành chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848142 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Nguyễn Thị Hải vào ngày 31 tháng 12 năm 2010. - Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phạm Văn Trà đối với thửa đất số 373, tờ bản đồ 02, diện tích 396 m² tại thôn 3, xã Ea Sol, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk mà Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo đã giao cho ông Phạm Văn Trà. 	

44	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Bản án số 92/2018/HC-PT ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng	4/6/2018	Hủy một phần Quyết định số 4805/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND TP. BMT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đường Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột (đợt 1) đối với 3 hộ gia đình ông Khen, bà Nhi và bà An; buộc UBND TP. BMT ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ và bổ sung nội dung hỗ trợ cây trồng xen canh cho hộ gia đình ông Đỗ Văn Khen, bà Đỗ Thị Nhi và bà Đỗ Thị An theo đúng quy định của pháp luật	
45	UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	48/2017/HC-ST ngày 06/10/2017 TAND tỉnh Đắk Lắk	21/10/2017	Buộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đối với bà Hoàng Thị Vinh, ông Phạm Xuân Nghiêm và bà Hà Thị Thục theo đúng quy định của pháp luật	01/2018/QĐ-THA ngày 09/01/2018 TAND tỉnh Đắk Lắk
46	UBND huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	135/2017/HCPT ngày 24/8/2017 của TACC tại Đà Nẵng	24/8/2017	Buộc UBND huyện Ea Súp thực hiện việc bàn giao mốc, ranh giới đối với diện tích đất để lại không thu hồi là 250 m ² đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hồng Lam, bà Cao Thị Hôn theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện đền bù diện tích 1.605m ² đất nông nghiệp cho ông Nguyễn Hồng Lam, bà Cao Thị Hôn.	01/QĐ-CA ngày 06/10/2017 của TAND huyện Ea Súp
47	UBND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	22/2017/HC-ST ngày 12/7/2017 TAND tỉnh Đắk Lắk	12/7/2017	Buộc UBND huyện Krông Pắc phải cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mai, ông Nguyễn Văn Công theo đúng quy định của pháp luật.	

48	UBND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	02/2017/HC-ST 28/7/2017 18/2017/HCPT 25/12/2017 TAND tỉnh Đồng Nai	25/12/2017	Buộc UBND huyện Long Thành chấm dứt hành vi trái pháp luật. UBND huyện Long Thành phải lập thủ tục thu hồi đất, áp giá bồi thường cho ông Ninh Văn Dĩ đối với diện tích đất 222.3m ² thuộc một phần thửa 259, tờ bản đồ số 8 (thửa mới 101, tờ bản đồ số 24) xã Long Đức, huyện Long Thành	
49	UBND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	13/2015/HC-PT ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp	14/12/2015	Thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư cho ông Phan văn Sang	01/QĐ-THA ngày 03/8/2016 của TAND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
50	UBND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	04/2016/HC-PT ngày 11/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp	11/3/2016	Thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 cho ông Nguyễn Văn Lý	185/QĐ-THA ngày 18/7/2016 của TAND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
51	UBND tỉnh Đồng Tháp, UBND TP.Sa Đéc	86/2018/HC-PT ngày 10/4/2018	10/4/2018	Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc giải quyết khiếu nại của ông Trần Trọng Thạch về việc xin lại đất bị trưng dụng theo đúng quy định pháp luật	

52	Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	83/2017/HC-PT ngày 28/6/2017 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng	28/6/2017	<p>- Hủy QĐ số 07/QĐ-UBND ngày 10/01/2013 của UBND huyện Đak Pơ về việc thu hồi và hủy bỏ GCN QSD đất;</p> <p>- Hủy GCN QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND huyện cấp cho bà Mai Thị Đào</p>	01/2018/QĐ-THA ngày 16/01/2018
53	UBND phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	02/2012/HCST ngày 05/7/2012 TAND quận Hoàng Mai	20/7/2012	UBND phường Hoàng Liệt phải có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đặng Đình Thảo. UBND phường Hoàng Liệt phải có trách nhiệm tiến hành các thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2009 để lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Đình Thảo.	
54	UBND quận Long Biên, Hà Nội	43/2016/HCPT ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội	31/5/2016	Hủy Quyết định số 7072/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 về việc thu hồi đất, hủy một phần Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (phần phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Bùi Ngọc Đức) và hủy Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất của UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội.	

55	UBND quận Long Biên, Hà Nội	34/2017/HC-ST ngày 15/9/2017 TAND TP Hà Nội	15/10/2017	<p>Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Lưu Thị Gật. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 và hủy quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 12/9/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình cụ Lưu Thị Gật; Hủy một phần Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình cụ Gật (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình cụ Gật theo đúng quy định của pháp luật”</p>	
56	UBND quận Long Biên, Hà Nội	33/2017/HC-ST ngày 11/9/2017 TAND TP Hà Nội	11/10/2017	<p>“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Cư. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cư và hủy một phần Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với gia đình bà Cư (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Cư theo đúng quy định của pháp luật”</p>	

57	UBND quận Long Biên, Hà Nội	30/2017/HC-ST ngày 06/9/2017 TAND TP Hà Nội	6/10/2017	<p>“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc Doanh. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Trần Ngọc Doanh và hủy một phần Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với gia đình ông Doanh (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Doanh theo đúng quy định của pháp luật”</p>	
58	UBND quận Long Biên, Hà Nội	28/2017/HC-ST ngày 25/8/2017 TAND TP Hà Nội	25/9/2017	<p>“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng Độ. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Đăng Độ và hủy một phần Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình ông Độ (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Độ theo đúng quy định của pháp luật”</p>	

59	UBND quận Long Biên, Hà Nội	27/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 TAND TP Hà Nội	24/9/2017	“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn Hải. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Lưu Văn Hải và một phần Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình ông Doanh (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Hải theo đúng quy định của pháp luật”	
60	UBND quận Long Biên, Hà Nội	26/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 TAND TP Hà Nội	24/9/2017	“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vi. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Vi và hủy một phần Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình bà Vi (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Vi theo đúng quy định của pháp luật”	

61	UBND quận Long Biên, Hà Nội	25/2017/HC-ST ngày 22/8/2017 TAND TP Hà Nội	22/9/2017	<p>“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Cao Sơn. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Đỗ Cao Sơn và một phần Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình ông Sơn (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Sơn theo đúng quy định của pháp luật”</p>	
62	UBND quận Long Biên, Hà Nội	24/2017/HC-ST ngày 22/8/2017 TAND TP Hà Nội	22/9/2017	<p>“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị My. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị My và một phần Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình bà My (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà My theo đúng quy định của pháp luật”</p>	

63	UBND quận Long Biên, Hà Nội	23/2017/HC-ST ngày 21/8/2017 TAND TP Hà Nội	21/9/2017	“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Bích và một phần Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với gia đình bà Bích (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại của Quyết định số 1197). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Bích theo đúng quy định của pháp luật”	
64	UBND quận Long Biên, Hà Nội	22/2017/HC-ST ngày 21/8/2017 TAND TP Hà Nội	21/9/2017	“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Cao Sơn. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Đỗ Cao Sơn và một phần Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình ông Sơn (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Sơn theo đúng quy định của pháp luật”	

65	UBND quận Long Biên, Hà Nội	20/2017/HC-ST ngày 17/8/2017 TAND TP Hà Nội	17/9/2017	“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Thế Nhượng. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Lưu Thế Nhượng và hủy một phần Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình ông Nhượng (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Nhượng theo đúng quy định của pháp luật”
66	UBND quận Long Biên, Hà Nội	19/2017/HC-ST ngày 18/8/2017 TAND TP Hà Nội	18/9/2017	“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường Đợi. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trường Đợi và hủy một phần Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình ông Đợi (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Đợi theo đúng quy định của pháp luật”

67	UBND quận Long Biên, Hà Nội	18/2017/HC-ST ngày 16/8/2017 TAND TP Hà Nội	16/9/2017	<p>“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tân. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Phạm Thị Tân và hủy một phần Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình bà Tân (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Tân theo đúng quy định của pháp luật”</p>	
68	UBND quận Long Biên, Hà Nội	17/2017/HC-ST ngày 16/8/2017 TAND TP Hà Nội	16/9/2017	<p>“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Danh Trọng. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Phùng Danh Trọng và hủy một phần Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình ông Độ (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Trọng theo đúng quy định của pháp luật”</p>	

69	UBND quận Long Biên, Hà Nội	16/2017/HC-ST ngày 15/8/2017 TAND TP Hà Nội	15/9/2017	<p>“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Đình Hoàn. Hủy Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Trần Đình Hoàn và một phần Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ gia đình ông Hoàn (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/6/2007). Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Long Biên lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Hoàn theo đúng quy định của pháp luật”</p>	
70	UBND phường Đâu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	05/2015/HC-PT ngày 24/8/2015 của TAND tỉnh Hà Tĩnh; Bản án số 01/2015/HC-ST ngày 13/5/2015 của TAND thị xã Hồng Lĩnh	24/8/2015	<p>Buộc UBND phường Đâu Liêu phải làm thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nguyễn Văn Chức</p>	01/2016/QĐBTHBAHC ngày 13/9/2016 của TAND thị xã Hồng Lĩnh
71	Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương, Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương	241/2017/HC-PT ngày 12/6/2017 của TAND cấp cao tại Hà Nội	12/6/2017	<p>Hủy phần Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 10/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc giải quyết khiếu nại về đất đai của ông Phạm Hữu Tiếp và bà Nguyễn Thị Bình về “diện tích 708,2m² đất ở hình số 5 có nguồn gốc do gia đình bà Bí bà Bình lấn chiếm đất công, nay thuộc quyền sử dụng chung của hộ gia đình bà Bí, bà Bình”; Hủy phần Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 11/10/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương về việc giải quyết khiếu nại về đất đai giữa bà Nguyễn Thị Bí và ông Phạm Hữu Tiếp, bà Nguyễn Thị Bình. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật</p>	

72	Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương	216/2016/HC-PT ngày 28/11/2016 của TAND cấp cao tại Hà Nội	28/11/2016	Hủy giấy chứng nhận chuyển nhượng dự án số 15/GCNCNDA-UBND ngày 23/8/2011 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chứng nhận Hợp tác xã in Minh Khai diện tích 7,288m ² đất để cho Công ty cổ phần in Hoa Lan thuê lại - Hủy Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 27/4/2014 của UBND tỉnh Hải Dương về việc thu hồi của Hợp tác xã in Minh Khai diện tích 7,288m ² đất để cho Công ty cổ phần in Hòa Lan thuê lại.	
73	UBND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	02/2018/HC-ST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương	28/3/2018	Hủy Quyết định 4647/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 do Chủ tịch UBND huyện Bình Giang ký ban hành về việc thu hồi 443m ² đất trồng lúa của gia đình bà Dế, ông Sinh cho ông Phạm Văn Cương thuê và hủy Quyết định số 3636/QĐ-UBND ngày 20/9/2015 của UBND huyện Bình Giang về việc thu hồi đất của gia đình bà Phạm Thị Dế, ông Phạm Văn Sinh	01/2018/QĐ-THA ngày 30/7/2018 của TAND tỉnh HD
74	Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ	20/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và số 142/2018/HC-PT ngày 18/4/2018 của TANDCC tại Hà Nội	18/4/2018	Hủy một phần Quyết định số 4434/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương về việc áp dụng biện pháp hành chính để chấm dứt đối với 03 lò gạch của ông Tiêu Văn Đạt và phần Thông báo số 23/TB-UBND ngày 22/3/2017 của UBND huyện Tứ Kỳ... Buộc UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.	

75	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	81/2017/HCPT ngày 16/05/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh	16/05/2017	Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 4890/QĐUB ngày 10/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giải quyết lại đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn Ba theo quy định của pháp luật	
76	UBND Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	1365/2015/HC-PT 30/9/2015 TAND TP.HCM	30/9/2015	"... Hủy một phần các quyết định: Quyết định số 10160/QĐ-UBND ngày 19/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận 2 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 5979/QĐ-UBND-TTr ngày 02/5/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, buộc Ủy ban nhân dân Quận 2 bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với phần diện tích đất ở tự chuyển đổi mục đích trước ngày 20/12/2001. Ủy ban nhân dân Quận 2 điều chỉnh lại giá trị bồi thường hỗ trợ cho bà Phạm Thị Thủy theo quy định của pháp luật"	
77	UBND Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	679/2017/HC-PT ngày 31/7/2017 TAND TP.HCM	31/7/2017	Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bảy: Hủy toàn bộ Quyết định số 6417/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc thu hồi, bãi bỏ Quyết định số 5142/QĐ-UBND ngày 11/11/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2.	
78	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	76/2017/HCPT ngày 08/05/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh	8/5/2017	Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 4890/QĐUB ngày 10/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giải quyết lại đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn Ba theo quy định của pháp luật	

79	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	162/2016/HCPT 07/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh	7/11/2016	Hủy bỏ Quyết định hành chính bị khởi kiện số 2240/QĐ-XPHC ngày 09/5/2014 của Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh. Buộc Chủ tịch UBND Thành phố và Công an nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật	
80	Ủy ban nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	141/2017/HCPT ngày 19/07/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh	19/7/2017	Hủy Quyết định số 15650/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 của Ủy ban nhân dân Quận 2 về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung đối với hộ ông, bà Trần Hữu Trọng có căn nhà (thửa đất) số thuộc một phần thửa 225, tờ bản đồ số 2 (tài liệu 299/TTg) nay thuộc một phần thửa 16, tờ bản đồ số 64 (BĐĐC 2002). Buộc UBND Quận 2 thực hiện hỗ trợ lại cho ông Trần Hữu Trọng theo quy định pháp luật.	183/QĐ-THA 06/10/2017 của Toàn án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
81	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	807/2017/HC-PT của TAND thành phố Hồ Chí Minh	16/10/2017	UBND huyện Nhà Bè có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ cho bà Vũ Thị Nguyễn Tâm phần diện tích đất bị thu hồi 706,6 m ² thuộc thửa đất số 1520, tờ bản đồ số 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/5/2005 theo pháp luật.	
82	Chủ tịch UBND TP UBND Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	191/HC-PT ngày 17/8/2017 của TAND thành phố Hồ Chí Minh	17/8/2017	Hủy Quyết định số 1615/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của bà Trang Hồng Hương. Kiến nghị UBND Quận 1, Chủ tịch UBND Quận 1 xem xét lại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1980/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 của Chủ tịch UBND Quận 1, Quyết định số 913/UBND ngày 20/6/2013 của UBND Quận 1	

83	Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh	213/2017/HC-PT 24/8/2017 TANDCC tại TP.HCM	24/8/2017	Hủy toàn bộ Quyết định số 4891/QĐ-UB ngày 10/11/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. HCM. Chủ tịch UBND TP. HCM có trách nhiệm giải quyết lại đơn khiếu nại của ông Trương Văn Liếp theo quy định pháp luật	
84	Ủy ban nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	1298/2016/HCST 30/12/2016 TAND TP. HCM	15/1/2017	Tuyên bố Quyết định hành chính số 198/QĐ-UBND ngày 10.06.2005 của UBND Quận 7 về việc thu hồi một phần nhà số 335/7 đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, Quận 7 là trái pháp luật.	
85	Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh	1295/2016/HC-ST ngày 29/12/2016 của TAND TP. Hồ Chí Minh	29/01/2017	Buộc Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh ban hành lại quyết định giải quyết khiếu nại, theo quy định của pháp luật.	
86	Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh	190/2017/HC-PT ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh	17/8/2017	Hủy Quyết định số 4889/QĐ-UB ngày 10/11/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	

87	Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh	262/2017/HC-PT ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh	25/9/2017	Hủy Quyết định số 6443/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh	
88	Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh	953/2016/HC-ST 15/9 / 2016 TAND TP.HCM	30/9/2016	Hủy Quyết định 2074/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Khru Lệ Ngọc và ông Quách Tài.	
89	Chủ tịch UBND huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	37/2018/QĐ-PT 30 / 01 / 2018 TANDCC tại TP.HCM	30/1/2018	Hủy một phần Quyết định số 7820/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 11/8/2009 về việc giải quyết tranh chấp đất giữa bà Bùi Thị Gái và bà Trương Thị Bích liên quan đến phần đất diện tích 507m2 thuộc thửa 110, tờ 38, xã Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn	
90	Chủ tịch UBND quận 9	05/HC-ST 20.01.2017 TAND Quận 9	5/2/2017	Hủy bỏ quyết định số 194/26.01.2016 về công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	02/2017/QĐ-THA 04.4.2017
91	Chủ tịch UBND quận 9	13/HC-ST 03.3.2017 TAND Quận 9	19/3/2017	Hủy phần tính bồi thường, hỗ trợ về đất tại Điều 1 Quyết định 415/29.5.2015	07/2017/QĐ-THA 23.5.2017
92	Chủ tịch UBND quận 9	03/HC-ST 04.01.2017 TAND Quận 9	19/01/2017	Hủy phần tính bồi thường, hỗ trợ về đất tại Điều 1 Quyết định 144/29.5.2015	10/2017/QĐ-THA 31.5.2017

93	Chủ tịch UBND quận 9	02/HC-ST 04.01.2017 TAND Quận 9	19/01/2017	Hủy quyết định số 1208/29.10.2015 về công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	09/2017/QĐ-THA 31.5.2017
94	Chủ tịch UBND quận 9	01/HC-ST 04.01.2017 TAND Quận 9	19/01/2017	Hủy quyết định số 1194/28.10.2015 về công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	08/2017/QĐ-THA 31.5.2017
95	Chủ tịch UBND quận 9	12/HC-ST 02.3.2017 TAND Quận 9	17/3/2017	Hủy phần tính bồi thường, hỗ trợ về đất tại Điều 1 Quyết định 405/29.5.2015	06/2017/QĐ-THA 23.5.2017
96	Chủ tịch UBND quận 9	17/HC-ST 30.3.2017 TAND Quận 9	15/04/2017	Hủy phần tính bồi thường, hỗ trợ về đất tại Điều 1 Quyết định 407/29.5.2016	05/2017/QĐ-THA 23.5.2017
97	Chủ tịch UBND quận 9	15/HC-ST -09.3.2017 TAND Quận 9	25/3/2017	Hủy quyết định số 414/29.5.2015 về công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	04/2017/QĐ-THA 10.5.2017
98	Chủ tịch UBND quận 9	11/HC-ST 28.2.2017 TAND Quận 9	15/3/2017	Hủy quyết định số 412/29.5.2015 về công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	03/2017/QĐ-THA 10.5.2017
99	Chủ tịch UBND quận 12, TP HCM	397/HC-PT 30.3.2016 TAND TP.HCM	30/3/2016	Bồi thường việc thu hồi đất	Số 01/QĐ-TA ngày 26/10/2016 của TAND quận 12

100	Chi cục thuế Huyện Củ Chi	Bản án số 180/2017/HC-PT 14.8.2017 TANDCC tại TP.HCM	14/8/2017	Hủy văn bản số 2386/TB-CCT_KTrI ngày 20/12/2013 của Chi cục thuế huyện Củ Chi và Quyết định số 117/QĐ-CT-KN ngày 05/9/2014 của Cục trưởng Cục thuế Tp. HCM	
101	Chủ tịch UBND Quận 7	497/2017/HCPT 19.4.2017 TAND TP.HCM	19/4/2017	Tuyên bố Quyết định hành chính số 197/QĐ-UBND ngày 10.06.2005 của UBND Quận 7 về việc thu hồi một phần nhà số 335/7 đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, Quận 7 là trái pháp luật.	
102	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	QĐ 180/2016/QĐPT-HC ngày 30/11/2016 TAND CC tại TP.HCM	15/12/2016	Hủy Quyết định số 4888/QĐ-UB ngày 10/11/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	
103	Chủ tịch UBND TP.HCM: Chủ tịch UBND Q. Bình Thạnh	707/2018/HC-ST ngày 05/6/2018 của TAND TP. Hồ Chí Minh	20/6/2018	Hủy Quyết định số 11846/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh; Hủy Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	
104	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM	117/HCPT ngày 08/5/2018 TANDCC tại TP.HCM	8/5/2018	Hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 23 nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH xây dựng sản xuất thương mại XNK Tân Âu Cơ, mã số doanh nghiệp 0301560757 do Phòng đăng ký Kinh Doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh thực hiện ngày 11/9/2014 và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 24 nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH xây dựng sản xuất thương mại XNK Tân Âu Cơ mã số doanh nghiệp 0301560757 do Phòng đăng ký Kinh Doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	

105	CT. UBND huyện Củ Chi và CT. UBND TP. Hồ Chí Minh	691/2017/HC-ST ngày 07/6/2017 TAND TP.HCM	23/6/2017	Hủy Quyết định số 8465/QĐ-UBND ngày 07/7/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Võ Thành Oai với ông Trần Văn Long; Hủy Quyết định 4857/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Võ Thành Oai với ông Trần Văn Long	
106	Ủy ban nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	91/2018/HCPT 12/4/2018 TAND CC tại TP.HCM	12/4/2018	Hủy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5443/2008/UB-GCN ngày 18/11/2008 của Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp cho ông Trần Quang Hoàn	
107	UBND Quận Bình Thạnh	190/2018/HC-PT — ngày 12/6/2018 TAND CC tại TP.HCM	12/6/2018	Hủy toàn bộ các văn bản: Văn bản số 1915/UBND-TNMT ngày 12/11/2015 về việc trả lời đơn và Văn bản số 3285/UBND-TNMT ngày 19/12/2016 về việc trả lời đơn ông Sơn của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	
108	Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh	257/2017/HCPT 22.9.2017 TANDCC tại TP.HCM	7/10/2017	Hủy các Quyết định số 6407/QĐ-UBND ngày 21/8/2008 của Ủy ban nhân dân Quận 2; Quyết định số 1331/QĐ-UBND -TTr ngày 27/02/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2; Quyết định số 5427/QĐ-UBND ngày 26/11/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	35/ QĐ-THA 23.01.2018

109	Chủ tịch UBND Quận Tân Phú	846/2018/HCST 02/7/2018 TAND TP.HCM	18.7.2018	Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH10046 ngày 08/11/2010 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú cấp cho bà Nguyễn Thị Minh Tâm	
110	Chủ tịch UBND Quận 2	800/2018/HCST 20.6.2018 TAND TP.HCM	5/7/2018	Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc về việc yêu cầu hủy quyết định số 6328/QĐ-UBND ngày 19/05/2010 của Ủy ban nhân dân Quận 2 về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với phần nhà, đất bị thu hồi tại địa chỉ 18/2A, tổ 27, khu phố 2, thuộc thửa 64, một phần thửa 53, tờ bản đồ 52, phường An Khánh, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân Quận 2 có trách nhiệm bồi thường và hỗ trợ thiệt hại đối với phần diện tích 124,22 m ² cho hộ bà Dương Thị Ngọc theo quy định pháp luật	
111	Chủ tịch UBND quận 9	17/2017/HCST 07.3.2017 TAND Quận 9	7/4/2017	Công nhận hiện trạng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tâm	
112	Tổng cục trưởng Tổng cục Hải Quan	Bản án số 349/2017/HC-PT ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội	15/12/2017	Hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại số 2593/QĐ-TCHQ ngày 17/8/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải Quan. Buộc Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.	01/2018/QĐ-THA ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên
113	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giàng	07/2016/HCST, ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc	15/6/2016	Buộc Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Bích Vân theo biên nhận hồ sơ số 1750/BNHS-TTCD ngày 04/8/2014	03/QĐ-THAHC ngày 14/9/2016 của TA Phú Quốc

114	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/2017/HCST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	12/7/2017	Hủy toàn bộ Quyết định số 6276/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, Quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND huyện Phú Quốc... Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc thực hiện việc thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Phú Hải theo đúng quy định.	03/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang
115	Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang	17/2013/HCST ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	14/01/2014	Công nhận cho hộ bà Nguyễn Hòa Bình được tiếp tục nhận khoán với Ban quản lý rừng An Biên- An Minh theo hợp đồng giao khoán và bảo vệ rừng, gây trồng rừng phòng hộ và biên bản giao nhận khoán ngày 07/6/2004 diện tích 13,4hecta thuộc ấp Cán Gáo, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, t. Kiên Giang. Hộ bà Bình phải chấp hành quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng.	
116	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	33/HCST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	27/7/2017	Hủy Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem, tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ban hành quyết định mới bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Quân thay thế cho quyết định đã bị hủy theo đúng quy định của pháp luật.	06/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang

117	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	34/HCST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	27/7/2017	Hủy Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem, tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ban hành quyết định mới bồi thường, hỗ trợ cho bà Phạm Thị Quý thay thế cho quyết định đã bị hủy theo đúng quy định của pháp luật.	07/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang
118	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	35/HCST ngày 15/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	30/7/2017	Hủy Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem, tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ban hành quyết định mới bồi thường, hỗ trợ cho ông Ưông Hoài An thay thế cho quyết định đã bị hủy theo đúng quy định của pháp luật.	10/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang
119	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	36/HCST ngày 15/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	30/7/2017	Hủy Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem, tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ban hành quyết định mới bồi thường, hỗ trợ cho ông Ưông Hoài An thay thế cho quyết định đã bị hủy theo đúng quy định của pháp luật.	01/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang

120	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	37/HCST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	5/8/2017	Hủy Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem, tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ban hành quyết định mới bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Kim Hồng thay thế cho quyết định đã bị hủy theo đúng quy định của pháp luật.	04/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang
121	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	61/HCST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	10/10/2017	Hủy Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thông, thường trú tại khu phố 6, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ra quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Thông quyền sử dụng đất diện tích 9.892,4m ² , cây trồng và vật kiến trúc trên đất theo quy định pháp luật.	09/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang
122	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	38/HCST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	10/8/2017	Hủy Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem, tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ban hành quyết định mới bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Hương thay thế cho quyết định đã bị hủy theo đúng quy định của pháp luật.	05/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang

123	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	47/HCST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	14/9/2017	Hủy một phần Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc “ Thu hồi đất đối với bà Lưu Thị Lúa để thực hiện dự án xây dựng khu du lịch ven biển Bắc Bãi Trường tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang” và một phần Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc “ điều chỉnh Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc để thực hiện dự án xây dựng khu du lịch ven biển Bắc Bãi Trường tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang”. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc phải ban hành Quyết định thu hồi đất đối với diện tích 12.587m2 của bà Lưu Thị Lúa và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lúa nếu thu hồi phần đất này để thực hiện dự án theo quy định pháp luật.	
124	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	39/HCST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	13/8/2017	Hủy Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem, tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Văn Hải theo quy định của pháp luật.	11/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang
125	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	40/HCST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	13/8/2017	Hủy Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem, tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc Ánh theo quy định của pháp luật.	02/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang

126	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	41/HCST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	13/8/2017	Hủy Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem, tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Thị Thể theo quy định của pháp luật.	08/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang
127	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	55/HCST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	3/10/2017	Hủy Công văn số 131/UBND-NCPC ngày 04/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc trả lời đơn của công dân Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc phải thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Bảy đối với diện tích đất 3.160,3m ² tại ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	
128	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/HCST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	30/01/2018	Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ban hành Quyết định bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho chị Phạm Hồng Ngọc là người thừa kế của Phạm Ngọc Sương theo qui định của pháp luật	
129	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/HCST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	16/2/2018	Hủy Quyết định số 8651/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Tú Tài, thường trú tại: Khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ra quyết định hỗ trợ bổ sung thêm 20% giá đất ở đối với diện tích đất 113m ² của ông Đỗ Tú Tài theo quy định của pháp luật.	

130	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/HCST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang Bản án số 17/HCPT ngày 17/01/2018	17/1/2018	<p>Hủy Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.</p> <p>Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang phải thực hiện việc giải quyết khiếu nại tranh chấp phần đất có diện tích 9.725,9m² (theo đo đạc thực tế 9.589m², tọa lạc tại ấp 7 (nay là khu phố 7), thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang giữa bà Phạm Thị Nguyệt và ông Nguyễn Văn Khương theo quy định của pháp luật.</p>	
131	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/2017/HCST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	13/7/2017	<p>Hủy toàn bộ Quyết định số 5611/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, Quyết định số 5612/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, Quyết định số 5613/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, Quyết định số 6751/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc thu hồi đất đối với ông Phan Văn Trung để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Dài, xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn Trung.</p> <p>Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc thực hiện việc thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Văn Trung theo đúng quy định của pháp luật.</p>	12/2018/QĐ-THA ngày 23/4/2018

132	UBND tỉnh Kiên Giang UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/2015/HCST ngày 21/9/2015 và Bản án số 14/2016/HCPT ngày 16/3/2016	16/3/2016	<p>Hủy Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất của bà Trần Mỹ Lệ.</p> <p>Hủy Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Mỹ Lệ.</p> <p>Hủy Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Mỹ Lệ</p>	13/2018/QĐ-THA ngày 23/4/2018
133	UBND, Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Quyết định số 249/2017/QĐ-PT, ngày 19/9/2017 của TAND CC tại TP Hồ Chí Minh; BA số 16/2017/HCST, ngày 19/4/2017 của TAND tỉnh KG	19/9/2017	<p>Hủy các Quyết định số 5637/QĐ-UBND; 5638; 5639 ngày 20/11/2013 của UBND huyện Phú Quốc về việc thu hồi đất của ông Trần Văn Y để thực hiện dự án khu du lịch sinh thái Bãi Dài, tại xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.</p> <p>Hủy một phần quyết định số 6440/QĐ-UBND, ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc đối với nội dung: "Không thừa nhận nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với diện tích đất 42.592,5m² của ông Trần Văn Y.</p>	
134	UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/2018/HCST, ngày 15/01/2018 của TAND tỉnh KG	15/2/2018	Buộc UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang phải thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phù Trí Đình đối với diện tích đất 2.048m ² tại ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật.	

135	CT UBND tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc	157/2018/HCTP, ngày 18/5/2018 của TANDCC tại TP HCM	18/5/2018	Hủy QĐ số 4011/QĐ-UBND, ngày 20/8/2013 của chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Hủy QĐ số 1155/QĐ-UBND, ngày 09/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn Hai với bà Bùi Thị Bé Ngoan.	
136	UBND, Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/2018/HCST, ngày 31/5/2018 của TAND tỉnh KG	31/6/2018	Hủy QĐ số 3371/QĐ-UBND, ngày 12/7/2016 của chủ tịch UBND huyện Phú Quốc v/v GQKN của bà Phạm Thị Hoa. Hủy QĐ số 5718/QĐ-UBND, ngày 26/11/2013 của UBND huyện Phú Quốc v/v bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho bà Phạm Thị Hoa. Hủy QĐ số 6743/QĐ-UBND, ngày 04/11/2016 của UBND huyện Phú Quốc v/v bổ sung bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho bà Phạm Thị Hoa. Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc ban hành QĐ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất cho bà Phạm Thị Hoa theo đúng quy định của pháp luật	
137	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/2016/HCST ngày 21/06/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc	14/6/2016	Buộc Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cho ông Đặng Văn Tuấn.	04/2016/QĐ-THA ngày 14/9/2016 của TAND huyện Phú Quốc
138	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/2016/HCST ngày 03/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc	8/8/2016	Buộc Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cho bà Nguyễn Thị Hạnh	02/2016/QĐ-THAHC ngày 08/9/2016 của TAND huyện PHÚ Quốc

139	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/2016/HCST ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc	10/6/2016	Buộc Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc phải giải quyết việc bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và giải quyết việc hỗ trợ chuyển đổi nghề cho bà Nguyễn Thị Hạnh	09/2016/QĐ-THAHC ngày 08/12/2016 TAND huyện Phú Quốc
140	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/2016/HCPT ngày 21/10/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	21/10/2016	Hủy Quyết định số 4421/QĐ-UBND của UBND huyện Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn Thường	11/2017/QĐ-THAHC ngày 12/06/2017 Của TAND huyện Phú Quốc
141	UBND, Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc	25/2018/HCST, ngày 18/6/2018 của TAND tỉnh KG	3/7/2018	Hủy QĐ số 7920/QĐ-UBND, ngày 02/8/2017 của chủ tịch UBND huyện Phú Quốc v/v GQKN của ông Bùi Thanh Vinh. Buộc UBND huyện Phú Quốc ban hành QĐ bồi thường, hỗ trợ cho ông Vinh đối với diện tích đất 6.023,5m ² tại ấp 6 (nay là KP 6), TT An Thới, huyện Phú Quốc, KG theo quy định của pháp luật.	
142	UBND huyện Phú Quốc	60/2017/HCST, ngày 21/9/2017 của TAND tỉnh KG	6/10/2017	Hủy CV số 544/UBND-NCPC, ngày 07/11/2016 của UBND huyện Phú Quốc v/v trả lời đơn công dân. Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc ban hành QĐ mới GQKN của ông Mai Xuân Hiệp theo đúng quy định của pháp luật.	
143	UBND huyện Phú Quốc	24/2018/HCST, ngày 18/6/2018 của TAND tỉnh KG	18/7/2018	Hủy CV số 331/UBND-NCPC, ngày 17/8/2017 của UBND huyện Phú Quốc v/v trả lời đơn của ông Lê Văn Mật.	

144	Chủ tịch UBND tỉnh Long An	153/2014/HC-PT 05/11/2014 Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM	11/5/2014	Thi hành án hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại số 3220/QĐ-XPHC ngày 11/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An, Cục THADS Tỉnh có công văn số 322/CTHA ngày 02/3/2015 về việc đôn đốc thi hành án hành chính đề nghị UBND Tỉnh có quyết định hủy số 3220/QĐ-XPHC ngày 11/9/2013 của Chủ tịch UBND Tỉnh.
145	UBND Thành Phố Tân An	70/2014/HCPT 22/9/2014 TAND tỉnh Long An	22/9/2014	Hủy quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An lấy 6,2 m2 đất từ thửa số 276, tờ bản đồ số 10 của bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga để giao cho ông Cao Văn Hoa.
146	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An	28/2016/HC-ST ngày 16/11/2016 của TAND tỉnh Long An	12/1/2016	Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 422028 ngày 08/7/2010 của ông Nguyễn Văn Lo. Ủy ban nhân dân huyện Cần Đước cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng thực tế và quy định pháp luật về đất đai.
147	Ủy ban nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An	261/2017/HC-PT ngày 25/9/2017 của Tòa Phúc thẩm TANDTC tại thành phố Hồ Chí Minh	25/9/2017	Hủy một phần giấy chứng nhận QSDĐ do UBND huyện Cần Đước cấp ông Nguyễn Văn Bườn. UBND huyện Cần Đước có trách nhiệm điều chỉnh lại giấy CNQSDĐ đã cấp cho ông Nguyễn Văn Bườn.

148	Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Cần Đước, tỉnh Long An	99/2018/HC-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An	1/6/2018	Buộc Chi nhánh VPĐK đất đai tại huyện Cần Đước tiến hành kiểm tra và chỉnh lý bản đồ địa chính thửa 3722, tờ bản đồ số 4 cho đúng vị trí ông Lê Văn Nhiên chuyển nhượng QSDĐ cho ông Lê Thanh Vũ.
149	Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Bến Lức, tỉnh Long An	94/2018/HC-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An	28/4/2018	Buộc Giám đốc Chi nhánh VPĐK đất đai tại huyện Bến Lức có trách nhiệm thực hiện thủ tục tiếp nhận hồ sơ và thông báo kết quả giải quyết cho ông Nguyễn Kế Thế đúng theo qui định của pháp luật.
150	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An	64/2018/HC-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An	5/4/2018	Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 542108 thửa đất số 4045, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.500m ² tọa lạc tại ấp Ao Gòn, xã Tân Lập, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Trần Bá Ngân ngày 28/4/2010 để cấp lại cho đúng vị trí, số thửa và chủ sử dụng thực tế
151	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An	65/2018/HC-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An	5/4/2018	Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 425010 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 425011 do UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Văn Ni cùng ngày 13/6/2006 đối với thửa 2524, 2398 để cấp lại cho đúng vị trí, số thửa và chủ sử dụng thực tế.

152	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An	88/2018/HC-PT ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh	12/4/2018	Buộc Chủ tịch UBND huyện Cần Đước phải xem xét xử lý đơn khiếu nại đối với các đơn khiếu nại ngày 25/8/2015 và 26/10/2015 của ông Bê đã nộp tại UBND huyện Cần Đước.	03/2018QĐ-THA 25/6/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Long An
153	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	01/2018/HCST 08/01/2018 TAND tỉnh Long An	23/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn Tông với thửa 494, TĐĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 5.926 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	
154	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	02/2018/HCST 08/01/2018 TAND tỉnh Long An	23/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Trần Kim Thủy đối với thửa 472, TĐĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 2.967 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	
155	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	03/2018/HCST 09/01/2018 TAND tỉnh Long An	24/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn Tiếp đối với thửa số 430 và thửa 433, một phần thửa 435, TĐĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 6.581 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	

156	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	04/2018/HCST 09/01/2018 TAND tỉnh Long An	24/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn Thiệt đối với thửa số 479, TĐĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 2.321 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	
157	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	05/2018/HCST 09/01/2018 TAND tỉnh Long An	24/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Trần Văn Vương đối với thửa số 475 và thửa 476, TĐĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 3.764 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	
158	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	06/2018/HCST 10/01/2018 TAND tỉnh Long An	25/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Nguyễn Thị Lá đối với thửa số 582, TĐĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 2.289 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	
159	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	07/2018/HCST 10/01/2018 TAND tỉnh Long An	25/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn Út đối với thửa số 489, TĐĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 2.965 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	

160	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	08/2018/HCST 11/01/2018 TAND tỉnh Long An	26/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn Tam đối với thửa số 493, TBĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 3.795 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	
161	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	09/2018/HCST 11/01/2018 TAND tỉnh Long An	26/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn Niệm đối với thửa số 583, TBĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 2.195 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	
162	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	10/2018/HCST 12/01/2018 TAND tỉnh Long An	27/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Lê Ngọc Quang đối với thửa số 547 và một phần thửa 548, TBĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 11.031 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	
163	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	11/2018/HCST 12/01/2018 TAND tỉnh Long An	27/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Lê Văn Pháo đối với thửa số 233, 322 và 323, TBĐ 3, diện tích đo đạt thực tế là 13.373 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Tây, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	

164	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	12/2018/HCST 12/01/2018 TAND tỉnh Long An	27/01/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Lê Văn Pháo đối với thửa số 233, 322 và 323, TBĐ 3, diện tích đo đạt thực tế là 13.373 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Tây, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.
165	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	13/2018/HCST 16/01/2018 TAND tỉnh Long An	1/2/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn Chấn đối với thửa số 440, 441, 442, TBĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 9.412 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.
166	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	14/2018/HCST 17/01/2018 TAND tỉnh Long An	2/2/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn Tý đối với thửa số 102, một phần thửa 103 và một phần thửa 105, TBĐ 3, diện tích đo đạt thực tế là 16.265 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Tây, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.
167	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	15/2018/HCST 17/01/2018 TAND tỉnh Long An	2/2/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Lê Văn Hoàng đối với thửa số 232, một phần thửa 224, TBĐ 3, diện tích đo đạt thực tế là 19.922 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Tây, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.

168	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	16/2018/HCST 18/01/2018 TAND tỉnh Long An	3/2/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Lê Thị Cẩm Tú đối với thửa số 335, một phần thửa 336 và một phần thửa 337, TBĐ 3, diện tích đo đạc thực tế là 13.996 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đôi Tây, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.
169	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	17/2018/HCST 18/01/2018 TAND tỉnh Long An	3/2/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Bá Ninh đối với các thửa số 130 (diện tích 2.138,7 m ²); thửa 167 (diện tích 1.577,1 m ²), một phần thửa 166 (diện tích 1.533 m ²); thửa 172 (diện tích 523,7 m ²); thửa 131 (diện tích 37,8 m ²) và thửa 169 (diện tích 132,1 m ²), TBĐ 1, tọa lạc tại ấp Gò Tranh, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.
170	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	18/2018/HCST 18/01/2018 TAND tỉnh Long An	3/2/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Lý Văn Thăng đối với phần đất diện tích đo đạc thực tế 42.359 m ² tại các thửa 422, 424, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 546, 547, 548, 549, 550, 553, 619, 620, 621, TBĐ 3, tọa lạc tại ấp Cái Đôi Tây, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo mảnh trích đo địa chính số 43-2017 được Chi nhánh VPĐK Đất đai TX. Kiến Tường duyệt ngày 12/4/2017
171	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	19/2018/HCST 19/01/2018 TAND tỉnh Long An	4/2/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Trần Văn Tri đối với một phần thửa số 541, TBĐ 4, diện tích đo đạc thực tế là 2.401 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đôi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.

172	UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	20/2018/HCST 19/01/2018 TAND tỉnh Long An	4/2/2018	Buộc UBND xã Bình Tân và UBND thị xã Kiến Tường xem xét cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn Thà đối với thửa số 471, TĐĐ 4, diện tích đo đạt thực tế là 2.479 m ² , tọa lạc tại ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường theo quy định của Luật đất đai.	
173	UBND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	02/HCPT ngày 02/6/2016 TAND huyện Đông Hòa	2/6/2016	Buộc UBND huyện Đông Hòa phải ban hành quyết định thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất 4,541m ² tại thửa đất số 130, 160 thuộc tờ bản đồ 19-A cho hộ gia đình bà Võ Thị Diễm theo quy định của pháp luật.	01/2016/QĐ-BTHBA 03/10/2016 TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
174	UBND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	01/HC-ST ngày 04/01/2017 TAND huyện Đông Hòa	19/1/2017	"Thực hiện việc cấp đổi GCNQSDĐ số BQ 071603 ngày 02/10/2013 của UBND huyện Đông Hòa từ người sử dụng đất ông Ngô Lanh, Nguyễn Văn Nhớ sang người sử dụng đất vợ chồng ông Trần Ngọc Thân, bà Ngô Thị Kiều" "Hủy GCNQSDĐ số BT 872924 ngày 26/5/2014 của UBND huyện Đông Hòa cho ông Ngô Lanh, Nguyễn Văn Nhớ"	01/QĐ-THA 28/4/2017 TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
175	UBND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	03/2018/HC-ST ngày 24/7/2018 của TAND tỉnh Phú Yên	9/8/2018	Tuyên bố hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND Tuy An là trái pháp luật. Buộc UBND huyện Tuy An phải tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà Đinh Thị Thanh, ông Huỳnh Văn Thám theo quy định pháp luật.	

176	UBND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	111/2017/HCPT ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng	28/7/2017	Hủy toàn bộ Công văn số 965/UBND-TNMT ngày 03/7/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ đối với diện tích đất 162m ² thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 16 tại tổ Đàng Bộ, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	
177	Chủ tịch UBND Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	67/2017/HCST ngày 29/8/2017 của TAND tỉnh Quảng Nam	29/9/2017	Hủy Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông và buộc UBND Tp Tam Kỳ giải quyết bồi thường hỗ trợ cho ông Phan Kim Bưu đối với diện tích 256,5m ² thửa đất số 15 tờ bản đồ số 46 theo hồ sơ trích đo bồi thường thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án đường Điện Biên Phủ theo đúng quy định của pháp luật.	07/2017/QĐ-THA ngày 07/11/2017 của TAND tỉnh Quảng Nam
178	UBND Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	142/2017/HCPT ngày 08/9/2017 của TANDCC tại Đà Nẵng	8/9/2017	Hủy Quyết định số 6405/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND Tp Tam Kỳ; Hủy Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND Tp Tam Kỳ. Buộc UBND Tp Tam Kỳ ban hành lại quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Trương Công Tịnh theo đúng quy định pháp luật.	08/2017/QĐ-THA ngày 13/11/2017 của TAND tỉnh Quảng Nam.
179	UBND Tp Hội An, tỉnh Quảng Nam	144/2017/HCPT ngày 08/9/2017 của TANDCC tại Đà Nẵng	8/9/2017	Hủy văn ban hành chính số 4538/UBND ngày 16/12/2015 và Thông báo số 378/UBND ngày 20/6/2016 của UBND Tp Hội An, tỉnh Quảng Nam. UBND thành phố Hội An, UBND xã Cẩm Thanh và Hội đồng thi đua khen thưởng tương ứng có trách nhiệm xem xét thẩm định, xác minh về hồ sơ đề nghị khen thưởng của ông Lê Công Nở để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.	02/2018/QĐ-THA ngày 30/01/2018 của TAND tỉnh Quảng Nam.

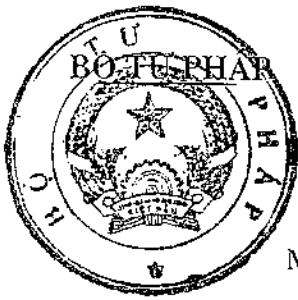
180	UBND huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	78/2017/HC-ST ngày 18/9/2017 của TAND tỉnh Quảng Nam	18/10/2017	Hủy các Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 09/6/2017, Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 và Quyết định 968/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; buộc UBND huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam phải ban hành lại Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của hộ bà Lê Thị Thái thuộc dự án Trường Trung cấp cảnh sát giao thông V theo đúng quy định của pháp luật.	03/2018/QĐ-THA ngày 30/01/2018 của TAND tỉnh Quảng Nam
181	UBND Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	85/2017/HC-ST ngày 26/10/2017 của TAND tỉnh Quảng Nam	26/11/2017	Hủy Quyết định số 10467/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND Tp Tam Kỳ về thu hồi đất của hộ ông Hồ Thanh Tuấn. Hủy Quyết định 10581/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND Tp Tam Kỳ về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Thanh Tuấn. Buộc UBND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam phải ban hành lại Quyết định thu hồi và quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Hồ Thanh Tuấn theo quy định pháp luật.	10/2017/QĐ-THA ngày 14/12/2017 của TAND tỉnh Quảng Nam
182	UBND thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	80/2018/HC-PT ngày 31/5/2018 của TANDCC tại Đà Nẵng	31/5/2018	Hủy Thông báo số 451/TB-UBND ngày 02-6-2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hội An về việc “ Hủy Thông báo số 29/TB-UBND ngày 17-01-2017 và thông báo lại nội dung giải quyết đơn chính lý biến động diện tích đất”. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam thực hiện chính lý biến động đất cho hộ bà Phạm Thị Nê đối với diện tích đất 1.812,06m ² , thửa đất số 75 (427 cũ), tờ bản đồ số 31 (03 cũ), tại phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam là đất ở.	

183	UBND huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	106/2018/HC-PT ngày 02/7/2018 của TANDCC tại Đà Nẵng	2/7/2018	Buộc UBND huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn Cam đối với diện tích đất 731m ² , thuộc thửa đất số 337, tờ bản đồ số 26, loại đất lúa, tọa lạc tại khối Long Xuyên 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.	07/2018/QĐ-THA ngày 08/8/2018 của TAND tỉnh Quảng Nam
184	Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	14/2017/HCST 28/4/2017 của TAND tỉnh Quảng Ngãi	13/5/2017	Hủy Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Nhung. 2. Hủy Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Chủ tịch UBND xã Đức Lân về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn Nhung, khu dân cư 15, thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân. Buộc Chủ tịch UBND xã Đức Lân và Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Luận, xây dựng trái phép trên thửa đất số 420, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	01/2017/QĐ-THA 02/8/2017 của TAND tỉnh Quảng Ngãi
185	Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	14/2018/HCPT ngày 19/01/2018 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng	19/01/2018	Hủy Quyết định số 4605/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 7/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị Kim Liên	03/2018/QĐ-THA ngày 29/5/2018 của TAND tỉnh Quảng Ngãi
186	Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành	29/2017/HCST 24/8/2017 TAND tỉnh Quảng Ngãi 37/2018/HCPT 19/3/2018 TANDCC Đà Nẵng	19/3/2018	Hủy công văn số 1384/UBND ngày 07/9/2015 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC143443, số vào sổ GCNQSDĐ số CS00513, cấp ngày 30/6/2015 cho hộ ông Phạm Thái tại thửa đất số 279, tờ bản đồ số 09 thị trấn chợ chùa, huyện Nghĩa Hành có diện tích 174,4m ²	

187	Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức	01/2017/HCST 23/11/2017 TAND T.Quảng Ngãi 97/2018/HCPT 25/6/2018 TANDCC Đà Nẵng	25/6/2018	Hủy quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi Đề nghị chủ tịch UBND phải ban hành quyết định mới thay thế quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017	
188	Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	08/2016/HC-ST ngày 19/9/2016 TAND tỉnh Quảng Ngãi 22/2017/HC-PT ngày 02/3/2017 TANDCC Đà Nẵng	2/3/2017	Hủy Giấy CNQSDĐ số BX 228679, Giấy CNQSDĐ số BX 228680 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Kim	
189	Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi	03/2018/HC-ST 10/01/2018 TAND tỉnh Quảng Ngãi	10/2/2018	Hủy Giấy CNQSDĐ số BK960017, Giấy CNQSDĐ số BK 960018 cấp cho hộ Võ Văn Giáp	
190	UBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	15/HCPT ngày 25/12/2017 của TAND tỉnh Quảng Ninh	25/12/2017	Buộc UBND thành phố Hạ Long phải thi hành: - Hủy một phần Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 04/12/2008; Quyết định số 1536/QĐ- UBND ngày 18/11/2009 và Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 26/5/2010 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về phần thu hồi đất đối với gia đình ông Vũ Minh Tý. - Buộc UBND thành phố Hạ Long lập lại phương án bồi thường hỗ trợ đối với 117m2 đã thu hồi theo quy định của pháp luật về bồi thường hỗ trợ đất ở cho hộ ông Vũ Minh Tý tại thửa đất số 132/9/BĐGPMB (26/54/BĐ-ĐC).	01/QĐTHABA 12/3/2018 TAND Hạ Long

191	UBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	22/2017/HC-ST ngày 7/9/2017 của TAND tỉnh Quảng Ninh	22/9/2017	Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Đình Hòa: Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Q921914 (vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 7887) do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long cấp ngày 02/12/2004 cho bà Vũ Thị Đùng. Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho bà Vũ Thị Đùng theo đúng quy định của pháp luật
192	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	16/HCPT 17/01/2018 TACC tại Hà Nội	17/01/2018	Hủy Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của đại diện một số hộ dân HTX nông nghiệp Cẩm Bình, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; hủy Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật".
193	Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	04/HCST ngày 25/01/2018 của TAND tỉnh Quảng Ninh	10/2/2018	Hủy toàn bộ Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long "Về việc: Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất" đối với gia đình ông Phạm Hồng Phương; Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phải chỉ đạo các cấp có thẩm quyền tiến hành các thủ tục pháp luật để xác định lại thời điểm tôn tạo và quá trình sử dụng đất của gia đình ông Phạm Hồng Phương, thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho gia đình ông Phạm Hồng Phương".
194	UBND huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	158/2018/HCPT ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Bản án số 11/2017/HC-ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh	8/5/2018	Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3794/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh và Quyết định giải quyết khiếu nại số 82/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của Chủ tịch UBND xã Sơn Dương về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kiểm. Buộc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật"

195	UBND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	07/HCPT ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh	8/9/2017	Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BP 177984 của UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/3/2014 cho ông Nguyễn Đức Hoàng tại xã Tân Cương, TP Thái Nguyên	
196	UBND huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	55/2017/HC - ST ngày 24/10/2017 của TAND tỉnh Thanh Hóa	24/11/2017	Buộc UBND huyện Hoảng Hóa thực hiện việc kiểm kê, thu hồi và bồi thường về đất, tài sản trên đất cho các con cụ Trương Xuân Viêt, cụ Lê Thị Đường tại các thửa 228, 230, 231, bản đồ địa chính xã Hoảng Tiến để sử dụng làm Quảng trường khu du lịch Hải Tiến theo đúng quy định của Luật Đất đai	01/2018/QĐ - THA ngày 20/3/2018 của TAND tỉnh T. Hóa
197	UBND Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	37/2018/HC - PT ngày 01/2/2018 của TANDCC tại Hà Nội	22/7/2015	UBND TP. Thanh Hóa lập dự toán bổ sung để bồi thường cho hộ ông Hoàng Minh Thắm diện tích đất bị thu hồi tại thửa số 60, tờ bản đồ số 3 gồm 200m ² đất ở và 60m ² đất vườn	
198	UBND huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	08/2014/HCPT ngày 06/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang	6/6/2014	Buộc UBND huyện Tân Phước giải quyết giao đất cho bà Nguyễn Thị Ba các diện tích đất thực quyền sử dụng hợp pháp theo quy định pháp luật	01/2017/TA ngày 11/05/2017 TAND huyện Tân Phước, Tiền Giang
199	Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang	66/2016/HCPT ngày 10/6/2016	10/6/2016	Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có trách nhiệm ban hành quyết định khác theo đúng trình tự pháp luật quy định trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai	02/2018/QĐ-TA ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang
200	UBND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	02/2017/HC-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị	18/6/2017	Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 333/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Chủ tịch UBND TP Đông Hà; Hủy một phần Quyết định số 2959/QĐ-UBND của UBND TP Đông Hà về phê duyệt phương án bồi thường về đất của bà Nguyễn Thị Xuân	01/2018/QĐ-TA ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

**DANH SÁCH 50 BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
MÀ NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN LÀ CHỦ TỊCH UBND, UBND TỪ NĂM 2017 CHUYỂN SANG 2018**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 42/BC-BTP ngày 14/02/2019 của Bộ Tư pháp)

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (vấn đề thể hiện/ căn cứ xác định đã hành xong)
1	UBND tỉnh BR-VT	09/2013/HCST 17/12/2013 TAND tỉnh BR-VT; 62/2014/HCPT-QĐ 06/5/2014 Toà phúc thẩm TANDTC tại TPHCM	6/5/2014	Hủy QĐ số 2581/QĐ-UB ngày 21/5/2004 của UBND tỉnh BR-VT, v/v thu hồi, huỷ bỏ, thay thế QĐ số 71/QĐ-UBT ngày 17/01/1994 của UBND tỉnh BR-VT về giải quyết tranh chấp giữa bà Lê Thị Cường và bà Nguyễn Thị Vinh; buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện, nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.	01/2016/QĐ-THAHC 20/10/2016 TAND tỉnh BR-VT	X	
2	UBND tỉnh BR-VT	07/2014/HCST 14/8/2014 TAND tỉnh BR-VT; 19/2015/HC-PT 09/3/2015 Toà phúc thẩm TANDTC tại TPHCM	9/3/2015	<ul style="list-style-type: none">- Hủy QĐ hành chính số 522/QĐ-UBND ngày 02/02/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT v/v "thu hồi 4,613,2m² đất tại đường Bình Giã, Phường 8, TP Vũng Tàu do Công ty du lịch dịch vụ dầu khí Việt Nam không có nhu cầu sử dụng và tự nguyện trả lại đất".- Buộc UBND tỉnh BR-VT thực hiện thủ tục công nhận quyền sử dụng đất cho VCSB đối với diện tích 4,613,2m² ở số 141 Bình Giã (nay là 198), phường 8, TP Vũng Tàu tại QĐ số 522/QĐ-UBND ngày 02/02/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT.- Buộc UBND tỉnh BR-VT phải bồi hoàn cho VCSB giá trị 15,3776,5m² đất làm mặt bằng để SXKD (thuộc nhóm đất SX, KD phi nông nghiệp) theo khung giá đất của UBND tỉnh tại thời điểm THA.	02/2016/QĐ-THAHC 20/10/2016 TAND tỉnh BR-VT	X	

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong ...)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
3	UBND tỉnh BR-VT	01/2015/HC-ST ngày 23/01/2015 của TAND tỉnh BR-VT và Quyết định số 43/2015/QĐ-PT 25/4/2015 của Toà phúc thẩm TANDTC tại TPHCM	25/4/2015	- Hủy QĐ hành chính số 2056/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT. - Buộc cơ quan NN hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan NN thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.	03/2016/QĐ-THAHC 20/10/2016 TAND tỉnh BR-VT		Công văn số 2853/UBND-V ngày 15/9/201 của UBND TI Bà Rịa, tỉnh BR VT, trong đó giao UBND phường Kim Dinh tổ chức quản lý diện tích 22.400m ² đất nông nghiệp theo quy định pháp luật về quản lý đất công thổ
4	UBND huyện Tân Thành (nay TX Phú Mỹ) tỉnh BR-VT	22/2016/HC-PT 24/3/2016 TAND cấp cao tại TPHCM	24/3/2016	- Hủy QĐ giải quyết khiếu nại số 111/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT v/v giải quyết đơn của ông Phan Bé. - Yêu cầu UBND Tân Thành giải quyết lại theo quy định của pháp luật.	04/2016/QĐ-THAHC 20/10/2016 TAND tỉnh BR-VT		QĐ số 1811/Q-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Tân Thành v/ phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ điều chỉnh bổ sung về đất cho ông Phan B



STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
5	Chủ tịch UBND huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT	18/2016/HCST 20/9/2016 TAND tỉnh BR-VT	5/10/2016	- Huỷ Mục 1 Công văn số 135/2016/UBND-VP ngày 04/3/2016 của Chủ tịch UBND huyện Tân Thành v/v bác đơn của bà Phạm Thị Tâm; - Huỷ Giấy CNQSD đất số BC 454379 do UBND huyện Tân Thành cấp ngày 13/7/2010 cho cá nhân ông Phạm Thăng.			Báo cáo số 78/BC-UBND ngày 31/7/2018 của UBND thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
6	Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT	06/2016/HCST 30/6/2016 TAND tỉnh BR-VT	15/7/2016	Huỷ một QĐ số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT. Buộc cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định		X	
7	UBND tỉnh BR-VT, UBND huyện Long Điền	163/2016/HCPT 07/11/2016 TAND cấp cao tại tp HCM 08/2016/HCST 19/4/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	7/11/2016	Huỷ một phần về giá đất bồi thường tại các Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 09/5/2011, Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của Chủ tịch UBND huyện Long Điền. Buộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân huyện Long Điền thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.		X	
8	UBND tỉnh BR-VT	05/2011/HCPT 20/01/2011 TAND cấp cao tại tp HCM	20/01/2011	Huỷ bỏ một phần QĐ số 13550/QĐ-UBND ngày 15/4/2004 của UBND tỉnh BRVT về việc thu hồi diện tích đất 324,1m2 không bồi thường để UBND tỉnh ban hành Quyết định khác đúng pháp luật		X	

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
9	Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT, Chủ tịch UBND TP Vũng Tàu	20/HCPT 07/3/2017 TAND cấp cao tại tp HCM 07/HCST 19/4/2016 TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	7/3/2017	Hủy một phần Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Bà Rịa và Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh BRVT về việc bồi thường giá đất nông nghiệp		X	
10	Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT, Chủ tịch TP Vũng Tàu	30/HCPT 13/3/2017 TAND cấp cao tại tp HCM 11/HCST 15/5/2016 TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	13/3/2017	Hủy Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 19/7/2007 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu *Hủy phần A Mục 1 Điều 1 Quyết định số 184/2007/QĐ-UBND ngày 17/01/2007 của UBND thành phố Vũng Tàu về bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 148,3m2 để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc bồi thường giải đất theo quy định của pháp luật về đất đai.			Ngày 20/4/2018 TPVT có Qđ 1735/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ b sung
11	Chủ tịch TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT	16/2013/HCPT ngày 20/6/2013 của TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	20/6/2013	Hủy phần không bồi thường giá trị QSD đất của QĐ hành chính số 938/QĐ-UBND ngày 02/3/2009 và Quyết định số 10/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường đối với bà Trần Thị Hương để Chủ tịch UBND TP Vũng Tàu giải quyết đúng quy định pháp luật	01/2016/QĐ-THAHC của TAND thành phố Vũng Tàu		Ngày 17/9/2018 UBVTàu có QĐ số 6936/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ b sung.

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
12	UBND TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT	26/HCPT 19/9/2013 TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	19/9/2013	Hủy phần không bồi thường giá trị QSD đất của QĐ hành chính số 949/QĐ-UBND ngày 02/3/2009 và Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/01/2010 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường đối với bà Trần Thị Miêu để Chủ tịch UBND TP Vũng Tàu giải quyết đúng quy định pháp luật	01/2017/QĐ-THA 18/4/2017 của TAND thành phố Vũng Tàu		Ngày 17/9/2018 UBND TP Vũng Tàu có QĐ số 6936/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung.
13	UBND huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT	20/HCST ngày 14/6/2017 của TAND tỉnh BRVT	29/6/2017	Hủy Công văn số 1826/UBND-VP ngày 31/5/2016 của UBND huyện Xuyên Mộc về việc trả lời đơn đề nghị điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận QSDĐ của bà Lại Thị Thăng và hủy giấy CNQSD đất số AB 193080 của UBND huyện Xuyên Mộc cấp ngày 20/01/2005 cho ông Lại Tiến Thăng và bà Trần Thị Minh để UBND huyện Xuyên Mộc thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định			Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện Xuyên Mộc, cấp Giấy CNQSDĐ
14	UBND huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT	06/HCPT ngày 05/4/2017 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	5/4/2017	Hủy Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND huyện Xuyên Mộc về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất của, hủy giấy CNQSD đất số CA 791257 ngày 15/4/2015 của UBND huyện Xuyên Mộc. Buộc UBND huyện Xuyên Mộc cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho ông Lê Tri Trường theo quy định.		X	
15	UBND phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	04/HCPT ngày 29/8/2014 của TAND tỉnh Hà Nam	29/8/2014	Buộc UBND xã Châu Sơn phải thực hiện hành vi hành chính trong việc làm thủ tục đề nghị cấp đất giãn dân theo Quyết định số 1155/QĐ-UB ngày 17/11/2004 của UBND thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với hộ ông Phạm Văn Trinh đúng theo quy định của pháp luật.			Quyết định số 4049/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 về việc giao đất cho ông Phạm Văn Trinh

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
16	Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau	05/2015/HC-ST 29/10/2015 của Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố HCM	29/11/2015	Buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật	02/2017/QĐ-THA 10/02/2017 TAND tỉnh Cà Mau	X	
17	Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau	69/2012/HC-PT 08/8/2012 của Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh	8/8/2012	Giữ nguyên bản án sơ thẩm (Hủy quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 31/10/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật).	01/2017/QĐ-CA 04/01/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau	X	
18	Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau	154/2016/HC-PT 26/10/2016 của TAND cấp cao tại TP HCM	26/10/2016	Hủy toàn bộ Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 và Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau. Buộc Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật	03/2017/QĐ-THA 21/6/2017 của TAND tỉnh Cà Mau		Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của CT. UBND tỉnh Cà Mau
19	Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	18/2017/HC-ST 06/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh	8/6/2017	Buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật Kiến nghị UBND Tp Cà Mau lập hồ sơ bồi hoàn đất thu hồi của ông Lưu Tấn Quang cho người thừa kế hợp pháp theo quy định	04/2017/QĐ-THA 06/9/2017 TAND tỉnh Cà Mau	X	

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
20	Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	06/2016/HCPT ngày 24/5/2016 của TAND tỉnh Đắk Lắk	24/5/2016	"Buộc UBND thị xã Buôn Hồ hủy một phần Quyết định số 2149/QĐ-UB ngày 04/11/2003 của UBND huyện Krông Buk (nay là UBND thị xã Buôn Hồ) về việc UBND huyện Krông Buk cấp cho ông Trịnh Văn Hào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 755711 ngày 04/11/2003	02/2016/QĐ-CA ngày 22/9/2016 của TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk		Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
21	Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	15/2014/HCPT ngày 16/7/2014 của TAND tỉnh Đắk Lắk	16/7/2014	Buộc Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar phải ban hành quyết định thu hồi đất đối với diện tích 250m ² theo Quyết định cấp đất số 17/QĐ-UBND ngày 19/7/1989 cho gia đình bà Xã Thị Mai và đền bù thiệt hại về đất cho gia đình bà Mai theo quy định của pháp luật.	01/QĐ-THA ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk		Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của UBND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
22	UBND huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	16/2015/HCPT ngày 22/9/2015 của TAND tỉnh Đắk Lắk	22/9/2015	Buộc UBND huyện Buôn Đôn giải quyết việc bồi thường, hỗ trợ về tài sản khi thu hồi đất đối với hộ bà Thái Thị Xuân theo đúng quy định của pháp luật	01/2016/QĐ-CA ngày 12/9/2016 TAND huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk		Quyết định số 4047/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND huyện Buôn Đôn
23	UBND huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	02/2013/HC-ST 05/8/2013 và số 33/2013/HCPT ngày 31/12/2013 của TAND tỉnh Đắk Lắk	31/12/2013	Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 02 hồ nuôi cá, 01 nhà ngói vách ván, 01 giếng khoan cho bà Thái Thị Xuân Lan			QĐ số 2922/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk; QĐ số 5378/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện Buôn Đôn

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
24	UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	01/2017/HC-ST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên	6/7/2017	Hủy phần "Bồi thường về đất" tại Điều 1 trong phần quyết định của Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình: Đường Sùng Phái Sinh đi Bệnh viện tỉnh - Đoạn địa phận phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ (lần 2) đối với hộ gia đình ông Đoàn Văn Bình. Đề nghị UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên phải ban hành quyết định hành chính mới thay thế phần quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy.			Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 về việc điều chỉnh Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố Điện Biên Phủ
25	UBND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	01/2017/HC-ST 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành	1/9/2017	Hủy 1 phần giấy chứng nhận QSD đất số P325994 cấp ngày 08/8/2001 của UBND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để UBND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp phần còn lại cho bà Trần Thị Hoàng theo quy định của Luật đất đai			UBND huyện Long Thành đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Hoàng,
26	UBND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	13/2015/HC-PT ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp	14/12/2015	Thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư cho ông Phan Văn Sang	01/QĐ-THA ngày 03/8/2016 của TAND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Đã tạm đình chỉ thi hành theo Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2018/KN-HC ngày 12/4/2018 của TANDCC	

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
27	UBND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	04/2016/HC-PT ngày 11/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp	11/3/2016	Thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư cho ông Nguyễn Văn Lý	185/QĐ-THA ngày 18/7/2016 của TAND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	X	
28	UBND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	05/HCST 15/01/2013 TAND thị xã Sơn Tây	15/02/2013	Buộc UBND Thị xã Sơn Tây phải phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư cho ông Đào Đức Hiền theo quy định của pháp luật.			Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND TX Sơn Tây
29	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	81/2017/HCPT 16.05.2017(ST: 214/2016/HCST 14.03.2016) của TAND cấp cao tại TP HCM	16/05/2017	Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 4890/QĐUB ngày 10/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giải quyết lại đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn Ba theo quy định của pháp luật		X	
30	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	578/2017/HCST 15/5/2017 của Tòa án nhân dân quận 2, TP HCM	1/6/2017	Hủy một phần các quyết định hành chính số 1001/QĐ-UBND - TTr ngày 21/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về "Giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh Tùng" và Quyết định số 13233/QĐ-UBND ngày 04/10/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2; Ủy ban nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giải quyết lại việc bồi thường 200 m ² đất ở trong tổng diện tích đất 204 m ² đã thu hồi của hộ ông Nguyễn Minh Tùng tại địa chỉ số 608B, tổ 32, ấp 3, phường An Lợi Đông, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.			Quyết định số 5912/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Minh Tùng

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
31	Ủy ban nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	1298/2016/HCST 30/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	15/01/2017	Tuyên bố Quyết định hành chính số 198/QĐ-UBND ngày 10.06.2005 của UBND Quận 7 về việc thu hồi một phần nhà số 335/7 đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, Quận 7 là trái pháp luật		X	
32	Ủy ban nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	497/2017/HCST 19/04/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	6/5/2017	Tuyên bố Quyết định hành chính số 197/QĐ-UBND ngày 10.06.2005 của UBND Quận 7 về việc thu hồi căn nhà số 335/7 đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, Quận 7 là trái pháp luật			Quyết định số 197/QĐ-UB ngày 10/6/2005 của UBND Quận 7 không còn hiệu lực pháp luật và hiệu lực thi hành
33	UBND Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	1365/2015/HC-PT 30/9/2015 TAND TP.HCM	30/9/2015	"...Hủy một phần các quyết định: Quyết định số 10160/QĐ-UBND ngày 19/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận 2 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 5979/QĐ-UBND-TTr ngày 02/5/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, buộc Ủy ban nhân dân Quận 2 bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với phần diện tích đất ở tự chuyển đổi mục đích trước ngày 20/12/2001. Ủy ban nhân dân Quận 2 điều chỉnh lại giá trị bồi thường hỗ trợ cho bà Phạm Thị Thủy theo quy định của pháp luật"		X	

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QB buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (vấn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
34	UBND Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	754/2016/HC-PT 27/6/2016 TAND TP.HCM	27/6/2016	<p>"... Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn Hùng; Tuyên bố việc Ủy ban nhân dân Quận 2 chỉ bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Hùng đối phần diện tích 0,44 m² trong tổng số 3.016,9 m² đất do ông Trần Văn Hùng đang sử dụng, phần còn lại không bồi thường, hỗ trợ thiệt hại là chưa đúng quy định của pháp luật.</p> <p>Ủy ban nhân dân Quận 2 có trách nhiệm giải quyết lại việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với 3.016,9 m² đất nêu trên cho ông Trần Văn Hùng cho đúng với các quy định của pháp luật."</p>			UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 giải quyết lại việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Trần Văn Hùng
35	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/2016/HCST, ngày 25/5/2016 TAND huyện Phú Quốc	10/6/2016	Buộc Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Bích Vân theo biên nhận hồ sơ số 1750/BNHS-TTCD ngày 04/8/2014	03/QĐ-THAHC ngày 14/9/2016 của TA huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	X	
36	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/2017/HCST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	12/7/2017	Hủy toàn bộ Quyết định số 6276/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, Quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND huyện Phú Quốc... Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc thực hiện việc thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Phú Hải theo đúng quy định.		X	

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
37	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/2017/HCST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	12/7/2017	Hủy toàn bộ Quyết định số 5611/QĐ-UBND ngày 20/11/2013, Quyết định số 5612/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn Trung. Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Văn Trung theo quy định.		X	
38	UBND Huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ	04/2017/HC-ST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ	6/4/2017	Buộc UNND huyện Phú Ninh thu hồi để hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B133604 cấp cho bà Trần Thị Phượng			Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 09/11/201 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh
39	UBND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	02/HCPT/02-6-2016 TAND huyện Đông Hòa	2/6/2016	Buộc UBND huyện Đông Hòa phải ban hành quyết định thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất 4,541m2 tại thửa đất số 130, 160 thuộc tờ bản đồ 19-A cho hộ gia đình bà Võ Thị Diễm theo quy định của pháp luật.	01/2016/QĐ-BTHBA 03-10-2016 TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Đồng Nai	X	

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
40	UBND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	01/HC-ST/04/01/2017 TAND huyện Đông Hòa	19/1/2017	"Thực hiện việc cấp đổi GCNQSDĐ số BQ 071603 ngày 02/10/2013 của UBND huyện Đông Hòa từ người sử dụng đất ông Ngô Lanh, Nguyễn Văn Nhớ sang người sử dụng đất vợ chồng ông Trần Ngọc Thân, bà Ngô Thị Kiều" "Hủy GCNQSDĐ số BT 872924 ngày 26/5/2014 của UBND huyện Đông Hòa cho ông Ngô Lanh, Nguyễn Văn Nhớ"	01/QĐ-THA 28-4-2017 TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Đồng Nai	X	
41	UBND TX Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	35/2017/HCPT 07/3/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng	7/3/2017	Buộc UBND Tx Sông Cầu tiến hành các thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Tô Minh theo quy định pháp luật	01/2017/QĐ-THA 12/6/2017 TAND Tỉnh Phú Yên		Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của UBND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
42	UBND thành phố Hội An, Chủ tịch UBND tp Hội An, tỉnh Quảng Nam	11/HCPT ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam	14/8/2015	Hủy Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 21/8/14 của UBND tp Hội An, Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 12/8/14 của Chủ tịch UBND tp Hội An. Buộc Chủ tịch UBND tp Hội An giải quyết khiếu nại lại theo đúng quy định và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho gia đình ông Trần Thế Giới, bà Lâm Thị Thu Nguyệt.			Quyết định giải quyết khiếu nại số 423/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành - xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
43	UBND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	98/2017/HC-PT ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng	25/7/2017	Hủy Công văn số 1094/UBND-TNMT ngày 22/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành về việc trả lời Đơn kiến nghị ghi ngày 12/4/2016 của bà Phan Thị Kim Chi và buộc Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành bố trí đất tái định cư cho ông Bùi Tấn Thành theo đúng quy định của pháp luật			Quyết định số 4492/QĐ-UBND ngày 22/7/2018 của UBND huyện Núi Thành về việc bố trí đất tái định cư và thu tiền sử dụng đất tái định cư ông Bùi Tấn Thành
44	UBND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	111/2017/HCPT ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng	28/7/2017	Hủy toàn bộ Công văn số 965/UBND-TNMT ngày 03/7/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ đối với diện tích đất 162m ² thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 16 tại tổ Đảng Bộ, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	05/2017/QĐ-THA ngày 23/10/2017 của TAND tỉnh Quảng Nam	X	
45	UBND thị xã Điện Bàn - Chủ tịch UBND TX Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	45/2017/HC-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam	29/6/2017	Hủy Quyết định số 9334/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn và buộc Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn giải quyết khiếu nại lại theo đúng quy định của pháp luật và thực tế sử dụng đất của hộ bà Phan Thị Hương			Quyết định giải quyết khiếu nại số 1281/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (văn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
46	Chủ tịch UBND huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	43/2016/HCST ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam	15/01/2017	Hủy Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Công Thanh, trú tại thôn Thanh Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh giải quyết khiếu nại lại theo đúng quy định của pháp luật			Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND huyện Phú Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Công Thanh
47	Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	14/2017/HCST 28/4/2017 của TAND tỉnh Quảng Ngãi	13/5/2017	Hủy Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Nhung. 2. Hủy Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Chủ tịch UBND xã Đức Lân về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn Nhung, khu dân cư 15, thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân. Buộc Chủ tịch UBND xã Đức Lân và Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Luận, xây dựng trái phép trên thửa đất số 420, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	01/2017/QĐ-THA 02/8/2017 của TAND tỉnh Quảng Ngãi	Đã tạm đình chỉ thi hành theo Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 85/QĐ-VKS-HC ngày 18/7/2018 của VKSNDCC tại Đà Nẵng	
48	UBND Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	04/2013/HC - ST ngày 23/9/2013 của TAND tỉnh Thanh Hóa	23/10/2013	Cơ quan có thẩm quyền (UBND thành phố Thanh Hóa) thực hiện việc áp giá bồi thường về đất đối với diện tích đất ở 1.319,3m ² cho hộ gia đình ông Trương Ngọc Ty theo vị trí, giá đất do UBND tỉnh Thanh Hóa quy định theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ - CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ trong trường hợp bồi thường chậm do lỗi của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra"			Quyết định số 8193/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 về việc phê duyệt toán bồi thường, hỗ trợ GPMB, trong đó có hộ ông Trương Ngọc Ty

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QB buộc THA	Kết quả thi hành	
						Chưa thi hành xong (lý do chưa thi hành xong)	Đã thi hành xong (vấn bản thể hiện/ căn cứ xác định đã thi hành xong)
49	UBND huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	08/2014/HCPT ngày 06/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang	6/6/2014	Buộc UBND huyện Tân Phước giải quyết giao đất cho bà Nguyễn Thị Ba các diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định pháp luật	01/2017/TA ngày 11/05/2017 TAND huyện Tân Phước, Tiền Giang	X	
50	UBND huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	10/2014/HCPT ngày 09/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang	9/7/2014	Buộc UBND huyện Chợ Gạo thực hiện việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thu hồi đất và quyết định tạm cấp đất diện tích 1.061m ² thửa 422, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp Trường Xuân B, xã thanh Bình, huyện Chợ Gạo, đã tạm cấp cho ông Đoàn Văn Trung theo đúng quy định pháp luật.	01/QĐ-THA ngày 03/01/2017 TAND huyện Chợ Gạo, Tiền Giang		Biên bản giao đất cho ông Đoàn Văn Trung theo Bản án số 10/2014/HC-PT ngày 09/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang lập ngày 02/02/2018
Tổng cộng						23	27



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III

KẾT QUẢ THEO DÕI VIỆC THI HÀNH CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 42/BC-BTP ngày 14/02/2019 của Bộ Tư pháp)

TT	Cục THADS	Tổng số bản án, quyết định do Tòa án chuyên giao		Tổng số bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan THADS thực hiện theo dõi		Nội dung theo dõi				Số bản án, quyết định tiếp nhận nhưng không có nội dung theo dõi	Kết quả theo dõi			Ghi chú
		Bản án, quyết định về vụ án hành chính	Quyết định buộc thi hành án hành chính	Kỳ trước chuyển sang	Trong kỳ báo cáo	Số bản án, quyết định đã ra thông báo tự nguyện THA	Số quyết định buộc thi hành án hành chính đã đăng tải công khai	Số vụ việc cơ quan THADS làm việc với người phải thi hành án	Số vụ việc có văn bản kiến nghị xử lý do không chấp hành án		Tổng số bản án, quyết định đã được thi hành xong	Tổng số bản án, quyết định chưa được thi hành xong	Tổng số trường hợp bị xử lý trách nhiệm theo kiến nghị của cơ quan THADS	
		3=6+11	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	An Giang	27	0	0	0	0	0	0	0	27	0	0	0	
2	BRVT	32	2	13	16	16	2	2	0	16	15	14	0	
3	Bắc Giang	40	1	0	3	3	1	1	0	37	3	0	0	
4	Bắc Kạn	2	0	0	2	2	0	0	0	0	1	1	0	
5	Bạc Liêu	29	1	0	3	3	1	0	0	26	3	0	0	
6	Bắc Ninh	3	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	
7	Bến Tre	6	0	0	6	6	0	0	0	0	6	0	0	
8	Bình Định	16	3	0	6	6	3	3	0	10	3	3	0	
9	Bình Dương	40	1	0	9	9	1	0	0	31	9	0	0	

TT	Cục THADS	Tổng số bản án, quyết định do Tòa án chuyển giao		Tổng số bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan THADS thực hiện theo dõi		Nội dung theo dõi				Số bản án, quyết định tiếp nhận nhưng không có nội dung theo dõi	Kết quả theo dõi			Ghi chú
		Bản án, quyết định về vụ án hành chính	Quyết định buộc thi hành án hành chính	Kỳ trước chuyển sang	Trong kỳ báo cáo	Số bản án, quyết định đã ra thông báo tự nguyện THA	Số quyết định buộc thi hành án hành chính đã đăng tải công khai	Số vụ việc cơ quan THADS làm việc với người phải thi hành án	Số vụ việc có văn bản kiến nghị xử lý do không chấp hành án		Tổng số bản án, quyết định đã được thi hành xong	Tổng số bản án, quyết định chưa được thi hành xong	Tổng số trường hợp bị xử lý trách nhiệm theo kiến nghị của cơ quan THADS	
10	Bình Phước	17	0	1	1	2	0	0	0	16	1	1	0	
11	Bình Thuận	8	0	3	7	10	0	0	0	1	2	8	0	
12	Cà Mau	40	6	4	2	6	6	0	0	38	3	3	0	
13	Cao Bằng	12	0	1	0	0	0	0	0	12	1	0	0	
14	Cần Thơ	11	0	0	4	4	0	4	0	7	4	0	0	
15	Đà Nẵng	32	3	2	5	7	3	3	0	27	3	4	0	
16	Đắk Lắk	23	9	5	18	23	9	15	10	5	10	13	0	
17	Đắk Nông	27	0	0	0	0	0	0	0	27	0	0	0	
18	Điện Biên	3	0	1	0	0	0	1	0	3	1	0	0	
19	Đồng Nai	32	0	2	3	5	0	0	0	29	4	1	0	
20	Đồng Tháp	68	2	2	1	1	2	2	0	67	0	3	0	
21	Gia Lai	20	1	0	1	1	1	1	0	19	0	1	0	
22	Hà Giang	19	0	0	0	0	0	0	0	19	0	0	0	
23	Hà Nam	1	0	1	0	1	0	0	0	1	1	0	0	
24	Hà Nội	20	2	3	15	18	2	2	0	5	1	17	0	

TT	Cục THADS	Tổng số bản án, quyết định do Tòa án chuyển giao		Tổng số bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan THADS thực hiện theo dõi		Nội dung theo dõi				Số bản án, quyết định tiếp nhận nhưng không có nội dung theo dõi	Kết quả theo dõi			Ghi chú
		Bản án, quyết định về vụ án hành chính	Quyết định buộc thi hành án hành chính	Kỳ trước chuyển sang	Trong kỳ báo cáo	Số bản án, quyết định đã ra thông báo tự nguyện THA	Số quyết định buộc thi hành án hành chính đã đăng tải công khai	Số vụ việc cơ quan THADS làm việc với người phải thi hành án	Số vụ việc có văn bản kiến nghị xử lý do không chấp hành án		Tổng số bản án, quyết định đã được thi hành xong	Tổng số bản án, quyết định chưa được thi hành xong	Tổng số trường hợp bị xử lý trách nhiệm theo kiến nghị của cơ quan THADS	
25	Hà Tĩnh	2	0	1	0	1	0	1	1	2	0	1	0	
26	Hải Dương	32	2	0	9	9	2	2	0	23	5	4	0	
27	Hải Phòng	10	0	0	2	2	0	0	0	8	2	0	0	
28	Hậu Giang	14	0	0	0	0	0	0	0	14	0	0	0	
29	TP HCM	247	12	6	59	65	12	12	0	188	28	37	0	
30	Hòa Bình	9	0	1	1	2	0	2	0	8	2	0	0	
31	Hung Yên	6	0	0	1	1	0	0	0	5	0	1	0	
32	Khánh Hòa	38	0	0	8	8	0	8	0	30	8	0	0	
33	Kiên Giang	74	14	14	28	42	14	36	0	46	11	31	0	
34	Kon Tum	11	0	0	4	4	0	0	0	7	4	0	0	
35	Lai Châu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
36	Lâm Đồng	50	0	0	12	12	0	0	0	38	12	0	0	
37	Lạng Sơn	27	0	0	0	0	0	0	0	27	0	0	0	
38	Lào Cai	75	0	1	14	15	0	0	0	61	15	0	0	
39	Long An	184	0	4	30	34	0	0	0	154	5	29	0	

TT	Cục THADS	Tổng số bản án, quyết định do Tòa án chuyển giao		Tổng số bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan THADS thực hiện theo dõi		Nội dung theo dõi				Số bản án, quyết định tiếp nhận nhưng không có nội dung theo dõi	Kết quả theo dõi			Ghi chú
		Bản án, quyết định về vụ án hành chính	Quyết định buộc thi hành án hành chính	Kỳ trước chuyển sang	Trong kỳ báo cáo	Số bản án, quyết định đã ra thông báo tự nguyện THA	Số quyết định buộc thi hành án hành chính đã đăng tải công khai	Số vụ việc cơ quan THADS làm việc với người phải thi hành án	Số vụ việc có văn bản kiến nghị xử lý do không chấp hành án		Tổng số bản án, quyết định đã được thi hành xong	Tổng số bản án, quyết định chưa được thi hành xong	Tổng số trường hợp bị xử lý trách nhiệm theo kiến nghị của cơ quan THADS	
40	Nam Định	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
41	Nghệ An	102	0	0	8	8	0	8	0	94	8	0	0	
42	Ninh Bình	12	0	0	0	0	0	0	0	12	0	0	0	
43	Ninh Thuận	44	0	0	0	0	0	0	0	44	0	0	0	
44	Phú Thọ	3	0	1	2	2	0	0	0	1	3	0	0	
45	Phú Yên	44	4	4	4	8	4	4	1	40	5	3	0	
46	Quảng Bình	22	0	0	3	3	0	0	0	19	3	0	0	
47	Quảng Nam	64	10	9	20	29	10	29	0	44	21	8	0	
48	Quảng Ngãi	34	6	0	9	9	6	6	0	25	3	6	0	
49	Quảng Ninh	52	3	1	6	7	3	7	0	46	2	5	0	
50	Quảng Trị	10	0	0	2	1	0	0	0	9	1	1	0	
51	Sóc Trăng	7	0	0	1	1	0	0	0	6	1	0	0	
52	Sơn La	14	0	0	1	1	0	1	0	13	1	0	0	
53	Tây Ninh	13	0	0	0	0	0	0	0	13	0	0	0	
54	Thái Bình	3	0	0	2	2	0	2	0	1	2	0	0	

TT	Cục THADS	Tổng số bản án, quyết định do Tòa án chuyển giao		Tổng số bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan THADS thực hiện theo dõi		Nội dung theo dõi				Số bản án, quyết định tiếp nhận nhưng không có nội dung theo dõi	Kết quả theo dõi			Ghi chú
		Bản án, quyết định về vụ án hành chính	Quyết định buộc thi hành án hành chính	Kỳ trước chuyển sang	Trong kỳ báo cáo	Số bản án, quyết định đã ra thông báo tự nguyện THA	Số quyết định buộc thi hành án hành chính đã đăng tải công khai	Số vụ việc cơ quan THADS làm việc với người phải thi hành án	Số vụ việc có văn bản kiến nghị xử lý do không chấp hành án		Tổng số bản án, quyết định đã được thi hành xong	Tổng số bản án, quyết định chưa được thi hành xong	Tổng số trường hợp bị xử lý trách nhiệm theo kiến nghị của cơ quan THADS	
55	Thái Nguyên	17	2	0	5	5	2	2	0	12	4	1	0	
56	Thanh Hóa	19	1	2	3	5	1	1	0	16	3	2	0	
57	Thừa Thiên Huế	11	2	0	2	2	2	0	0	9	2	0	0	
58	Tiền Giang	34	5	2	4	6	5	6	0	30	4	2	0	
59	Trà Vinh	16	0	0	0	0	0	0	0	16	0	0	0	
60	Tuyên Quang	2	1	1	0	1	1	1	0	2	1	0	0	
61	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
62	Vĩnh Phúc	22	0	0	3	3	0	3	0	19	3	0	0	
63	Yên Bái	12	0	0	2	2	0	2	0	9	2	0	0	
Tổng cộng		1864	93	85	347	413	93	167	12	1517	232	200	0	

Số: 901/BTP-TCTHADS

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

V/v đề nghị quan tâm thực hiện, chỉ đạo
thực hiện đầy đủ pháp luật tố tụng hành chính

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Chuyên: PNC
ĐẾN Ngày: 26/3/2019

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Năm 2018, Ủy ban Tư pháp Quốc hội đã tổ chức giám sát chuyên đề:
“Việc chấp hành pháp luật về tố tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân”. Kết quả giám sát của Ủy ban Tư pháp đã chỉ ra bên cạnh những kết quả đạt được, việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, thi hành án hành chính của Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch UBND vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: (1) Tỷ lệ Chủ tịch UBND và người đại diện của UBND không tham gia đối thoại, không tham gia phiên tòa ngày càng tăng, thậm chí có những vụ việc cơ quan nhà nước bị kiện không cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình; (2) còn không ít bản án, quyết định của Tòa án chưa được thi hành trong nhiều năm trong khi người phải thi hành án là UBND, Chủ tịch UBND... Những tồn tại, hạn chế này một mặt ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả giải quyết vụ án của Tòa án, mặt khác gây ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, trong đó thực hiện nghiêm pháp luật về tố tụng hành chính là một trong những nhiệm vụ, giải pháp đã được Chính phủ đề ra, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính ở địa phương mình, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 10119/VPVP-V.I ngày 17/10/2018 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính.

2. Tiếp tục tổ chức quán triệt, chấp hành và chỉ đạo chấp hành nghiêm Luật tố tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án (Nghị

định số 71/2016/NĐ-CP), đặc biệt là các quy định về trách nhiệm cung cấp chứng cứ, tham gia đối thoại, tham gia phiên tòa và ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 55, 60 và 78 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Trường hợp không đồng ý với phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị kịp thời thực hiện quyền kháng cáo để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thi hành, chỉ đạo tổ chức thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực mà UBND, Chủ tịch UBND các cấp và các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý là người phải thi hành án, nhất là các bản án, quyết định còn chưa thi hành đến hết ngày 31/12/2018 chuyển sang năm 2019 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

4. Chỉ đạo kiểm tra, xem xét và xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hành chính theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP. Đối với những bản án, quyết định có khó khăn, vướng mắc, phức tạp, đề nghị nghiên cứu để có biện pháp giải quyết hoặc báo cáo cấp ủy địa phương, cơ quan quản lý nhà nước cấp trên trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo giải quyết dứt điểm vụ việc.

5. Chỉ đạo thông tin kịp thời kết quả thi hành án hành chính về cơ quan thi hành án dân sự đang thực hiện theo dõi thi hành bản án, quyết định, đồng thời định kỳ 06 tháng và hàng năm gửi báo cáo công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính về Bộ Tư pháp theo quy định.

Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị và rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các đồng chí. /

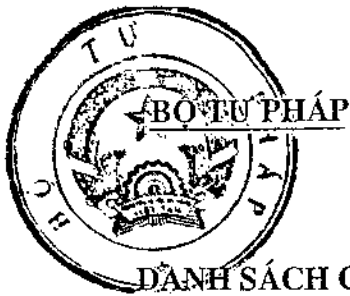
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCTHADS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đặng Hoàng Oanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**DANH SÁCH CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH CHƯA THI HÀNH XONG
TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2018**

(Ban hành kèm theo Công văn số 204/BTP-TCTHADS ngày 19/3/2019 của Bộ Tư pháp)

TT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THAHC
1	Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	14/2017/HCST 28/4/2017 của TAND tỉnh Quảng Ngãi	13/5/2017	Hủy Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Nhung. 2.Hủy Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Chủ tịch UBND xã Đức Lân về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn Nhung, khu dân cư 15, thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân. Buộc Chủ tịch UBND xã Đức Lân và Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Luận, xây dựng trái phép trên thửa đất số 420, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	01/2017/QĐ-THA 02/8/2017 của TAND tỉnh Quảng Ngãi
2	Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	14/2018/HCPT ngày 19/01/2018 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng	19/01/2018	Hủy Quyết định số 4605/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 7/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị Kim Liên	03/2018/QĐ-THA ngày 29/5/2018 của TAND tỉnh Quảng Ngãi

Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành	29/2017/HCST 24/8/2017 TAND tỉnh Quảng Ngãi 37/2018/HCPT 19/3/2018 TANDCC Đà Nẵng	19/3/2018	Hủy công văn số 1384/UBND ngày 07/9/2015 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC143443, số vào sổ GCNQSDĐ số CS00513, cấp ngày 30/6/2015 cho hộ ông Phạm Thái tại thửa đất số 279, tờ bản đồ số 09 thị trấn chợ chùa, huyện Nghĩa Hành có diện tích 174,4m ²
Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức	01/2017/HCST 23/11/2017 TAND T. Quảng Ngãi 97/2018/HCPT 25/6/2018 TANDCC Đà Nẵng	25/6/2018	Hủy quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi Đề nghị chủ tịch UBND phải ban hành quyết định mới thay thế quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 07/7/2017
Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	08/2016/HC-ST ngày 19/9/2016 TAND tỉnh Quảng Ngãi 22/2017/HC-PT ngày 02/3/2017 TANDCC Đà Nẵng	2/3/2017	Hủy Giấy CNQSDĐ số BX 228679, Giấy CNQSDĐ số BX 228680 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Kim
Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi	03/2018/HC-ST 10/01/2018 TAND tỉnh Quảng Ngãi	10/2/2018	Hủy Giấy CNQSDĐ số BK960017, Giấy CNQSDĐ số BK 960018 cấp cho hộ Võ Văn Giáp

Handwritten signature or mark

Số: 7133/UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 11 năm 2018

V/v thực hiện kiến nghị về
việc chấp hành pháp luật
tổ tụng hành chính

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình tại Công văn số 10119/VPCP-V.I ngày 17/10/2018 về việc thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Tổ tụng hành chính và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc thi hành Luật Tổ tụng hành chính (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 25/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 959/VPCP-V.I ngày 26/01/2018 và Thông báo số 202/TB-VPCP ngày 31/5/2018 của Văn phòng Chính phủ,...).

b) Có các giải pháp tăng cường năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý, tham mưu; chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, vi phạm trong việc ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Xác định trách nhiệm, có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật các cá nhân, tổ chức ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật là nguyên nhân phát sinh việc khiếu nại, khởi kiện.

c) Có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, vi phạm trong việc thực hiện nghĩa vụ tham gia quá trình giải quyết vụ án hành chính và thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

d) Rà soát, tổ chức thực hiện nghiêm túc, dứt điểm các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, xử lý trách nhiệm của những cá nhân, tổ chức chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đầy đủ, không đúng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Đối với những bản án có khó khăn, vướng mắc, phức tạp trong quá trình thi hành phải khẩn

trương có biện pháp giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến chỉ đạo, không để kéo dài.

đ) Phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc đơn đốc thi hành án hành chính, thống kê, báo cáo kết quả thi hành án hành chính.


2. Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo kết quả thực hiện những nội dung nêu trên về Sở Tư pháp trước ngày 09/12/2018. Trên cơ sở đó, giao Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo gửi Bộ Tư pháp và UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh nghiêm túc thực hiện nội dung công văn này. Nếu có vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để có hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv577.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Trường Thọ

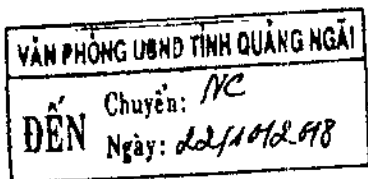
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10119 /VPCP- V.I

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2018

V/v thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính.



Kính gửi:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ủy ban Tư pháp của Quốc hội có báo cáo, kiến nghị sau giám sát việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định của Tòa án đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân (Báo cáo số 1516/BC-UBTP14 ngày 26 tháng 9 năm 2018; Văn bản số 1524/UBTP14 ngày 28 tháng 9 năm 2018, sao gửi kèm theo). Về việc này, Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật tố tụng hành chính và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc thi hành Luật tố tụng hành chính (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 959/VPCP-V.I ngày 26 tháng 01 năm 2018 và Thông báo số 202/TB-VPCP ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ v.v..)

b) Có các giải pháp tăng cường năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý, tham mưu; chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, vi phạm trong việc ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Xác định trách nhiệm, có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật các cá nhân, tổ chức ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật là nguyên nhân phát sinh việc khiếu nại, khởi kiện.

c) Có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, vi phạm trong việc thực hiện nghĩa vụ tham quá trình giải quyết vụ án hành chính và thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Biểu dương một số địa phương chấp hành nghiêm túc Luật tố tụng hành chính (Đồng Tháp, Tiền Giang...); yêu cầu một số tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Điện Biên, Lâm Đồng, Thanh Hóa, Bắc Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bạc Liêu, Hải Dương v.v..có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời việc chưa nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ tham quá trình giải quyết vụ án hành chính theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

d) Rà soát, tổ chức thực hiện nghiêm túc, dứt điểm các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, xử lý trách nhiệm những cá nhân, tổ chức chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đầy đủ, không đúng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Đối với những bản án có khó khăn, vướng mắc, phức tạp trong quá trình thi hành phải khẩn trương có biện pháp giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến chỉ đạo, không để kéo dài.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Ủy ban Tư pháp của Quốc hội.

2. Bộ Tư pháp:

a) Giúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chấp hành Luật tố tụng hành chính, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tại Báo cáo số 1516/BC-UBTP14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác thi hành án hành chính.

c) Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra công tác thi hành án hành chính, nhất là các địa phương có số lượng lớn các bản án hành chính phải thi hành, có nhiều vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

d) Rà soát, kiểm tra, kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức trong việc để tồn đọng 32 bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa thi hành; trao đổi với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các Bộ, ngành có liên quan có biện pháp giải quyết đối với bản án có khó khăn, vướng mắc, phức tạp trong quá trình thi hành; báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Tư pháp của Quốc hội trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Tư pháp của Quốc hội.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổng kết, làm rõ những nguyên nhân dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai, đề xuất các giải pháp chấn chỉnh, khắc phục; rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai, đề xuất sửa đổi, bổ sung, khắc phục tình trạng quy định tản mạn ở nhiều văn bản hướng dẫn nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, lưu trữ hồ sơ; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thống nhất trong cả nước; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan có liên quan biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- TTg và các PTTg;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ban Dân nguyện của UBTVQH;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP
(kèm Báo cáo số 1516/BC-UBTP14 ngày 26/9/2018,
VB số 1524/UBTP14 ngày 28/9/2018 của UBTP);
- VPCP: BTCN, các PCN,
các Vụ: TH, QHĐP, NC, PL, Công TTĐT;
- Lưu: VT, V.I(3). ts *ML*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Duy Hưng